

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2022

**ĐỀ ÁN****Chuyển đổi số quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2022-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

**Chương I  
TỔNG QUAN ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số là một xu thế tất yếu, là cuộc cách mạng quy mô toàn cầu, có tác động vô cùng sâu rộng lên mọi lĩnh vực về kinh tế - chính trị - xã hội. Vấn đề đặt ra là các tổ chức, cá nhân, các thành phần xã hội sẽ phải thích ứng như thế nào với thực tế mới này, khi mà các yếu tố về công nghệ kỹ thuật số đã thâm nhập và ngày càng sâu rộng, gắn chặt với mọi hoạt động của đời sống; chối bỏ nó là bị bỏ lại phía sau.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cũng đã phê duyệt đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH đại hội đảng bộ quận Ngũ Hành Sơn lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã xác định chuyển đổi số là một trong những nội dung quan trọng để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng và quận Ngũ Hành Sơn trong giai đoạn tới.

- Dịch bệnh Covid-19 còn đang diễn biến hết sức phức tạp, thời gian qua nhiều hoạt động bị đình trệ, gián đoạn, đặt ra nhiều thách thức trong việc ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số đã chứng minh được sức mạnh, giúp chính quyền các cấp tổ chức sinh hoạt của người dân, ổn định cuộc sống; nhiều hoạt động trực tuyến trong giáo dục, y tế, giao thông, thương mại, dịch vụ... đã xen kẽ, bổ trợ, thay thế cho các phương thức hoạt động truyền thống; nhờ thế cuộc sống vẫn tiếp diễn; hình thái “Bình thường mới” có

phần đóng góp tích cực, quan trọng của chuyển đổi số.

- Với tiềm năng và lợi thế sẵn có về Dịch vụ - Du lịch - Thương mại, đồng hành cùng với xu thế chuyển đổi số của Quốc gia, của thành phố; quận Ngũ Hành Sơn xin tiên phong triển khai Đề án chuyển đổi số trên địa bàn quận giai đoạn 2022-2025. Đề án được phê duyệt sẽ giúp chính quyền, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn có phương hướng, kế hoạch hành động thống nhất; cùng hướng về mục tiêu chung, với nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện rõ ràng, là cơ sở để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết các thách thức, khai thác lợi thế đặc thù, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ và dữ liệu số vào phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quận, góp phần đưa thành phố Đà Nẵng lên một tầm cao mới.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Các chủ trương, chính sách của Trung ương**

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ;

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

- Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia.

- Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025.

## **2. Các chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình số 35-CTr/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Chương trình số 37-CTr/TU ngày 31/01/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chuyên đề “Tập trung đầu tư phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh”;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng

Cách mạng công nghiệp 4.0;

- Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển CNTT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 5172/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kiến trúc tổng thể thành phố thông minh thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 6439/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Đề án xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên;

- Kế hoạch số 7950/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kết luận số 175-KL/TU ngày 25/1/2022 của Ban Thường vụ thành ủy về xây dựng và phát triển quận Ngũ Hành Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **3. Các chủ trương, chính sách của quận Ngũ Hành Sơn**

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị quyết đại hội đảng bộ quận Ngũ Hành Sơn lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

### III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số toàn diện, tạo dấu ấn mới về phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp” theo hướng phát triển bền vững, tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế về dịch vụ - du lịch - thương mại; chỉnh trang đô thị, đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo tốt an sinh xã hội; đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; xây dựng quận Ngũ Hành Sơn giàu đẹp, văn minh, người dân có cuộc sống an bình, ấm no và hạnh phúc.

Đến năm 2025, là địa phương dẫn đầu của thành phố Đà Nẵng cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND quận và 01 UBND phường. Đến năm 2030 là mô hình mẫu về Chuyển đổi số ở quy mô toàn quận, phát triển toàn diện, ổn định và bền vững trên cả 03 phương diện Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến 2025

##### a) Về phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính của cơ quan Đảng và đoàn thể được chuẩn hóa, ban hành công khai trên mạng và liên thông giữa các cơ quan.

- 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và 65% dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức độ 3, 4, có chức năng định danh, xác thực điện tử, thanh toán điện tử, được cung cấp trên nhiều nền tảng, hỗ trợ trên thiết bị di động; 100% dịch vụ cấp lại, cấp đổi được thực hiện ngay trong ngày.

- Tối thiểu 22% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kê thừa dữ liệu số.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.

- Mỗi người dân có 01 định danh điện tử, xác thực điện tử và có kho dữ liệu số cá nhân trên hệ thống của thành phố để giao dịch, sử dụng dịch vụ công và sử dụng thông tin, tiện ích của thành phố.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% văn bản trao đổi với cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và

các tổ chức chính trị xã hội được ký số và liên thông qua mạng (trừ hồ sơ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và 100% kết quả thủ tục hành chính được ký số và gửi qua mạng cho người dân (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành;

- Tối thiểu 52% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 72% chương trình đào tạo, tập huấn, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước cho công chức viên chức được triển khai trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 70% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp quận đến xã, phường có hạ tầng sẵn sàng và triển khai hội họp trực tuyến.

- Hoàn thành cơ bản chính quyền số tại UBND quận và UBND phường Hòa Hải.

#### ***b) Về phát triển Kinh tế số***

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 22% GRDP thành phố, trong đó công nghiệp ICT chiếm tối thiểu 12% GRDP thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 12%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7,2%.

- Thiết lập và công bố 50 bộ dữ liệu mở để công khai cho tổ chức công dân, doanh nghiệp, trong đó có tối thiểu 2 bộ dữ liệu được sử dụng tạo ra sản phẩm mới.

- Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đều có thể sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; gửi nhận hóa đơn điện tử lẫn nhau và với cơ quan thuế; tối thiểu 80% doanh nghiệp có sử dụng dữ liệu số, công nghệ số

trong hoạt động quản lý.

- Số lượng doanh nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 0.6 doanh nghiệp/1.000 dân; tạo ra ít nhất 15.000 lao động chất lượng cao (có thu nhập cao hơn mức bình quân toàn thành phố).

- Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm hoặc nộp ngân sách trên 100 tỷ đồng/năm.

### ***c) Về phát triển Xã hội số***

- Mỗi hộ gia đình đều có địa chỉ số, tiếp cận được dịch vụ Internet băng rộng.

- 100% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh.

- 92% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số, thông tin số của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tối thiểu 60% khu vực dân cư phủ sóng dịch vụ 5G.

## **3. Định hướng đến 2030**

### ***a) Về phát triển Chính quyền số***

- Tối thiểu 92% dịch vụ sự nghiệp công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4;

- Tối thiểu 32% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số.

- Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ hành chính công qua “một cửa bất kỳ” (nộp hồ sơ, nhận kết quả tại bất kỳ cơ quan nhà chính nhà nước nào thuận tiện).

- Sử dụng ít nhất 10 loại dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công.

- Tối thiểu 72% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 92% chương trình đào tạo, tập huấn, thi tuyển, thi nâng

ngạch quản lý nhà nước cho công chức viên chức được triển khai trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 80% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thành cơ bản chính quyền số tại 100% xã, phường thuộc quận (đạt tối thiểu 80% điểm theo bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số).

### ***b) Về phát triển Kinh tế số***

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 32% GRDP thành phố; trong đó công nghiệp ICT chiếm tối thiểu 17% GRDP thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 22%; riêng ngành du lịch và tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử đạt tối thiểu 30%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8,2%.

- Thiết lập và công bố 300 bộ dữ liệu mở để công khai cho tổ chức công dân, doanh nghiệp, trong đó có ít nhất 20 bộ dữ liệu được sử dụng tạo ra sản phẩm mới.

- Tối thiểu 90% doanh nghiệp có sử dụng dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý; 70% doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong sản xuất.

- Có ít nhất 2 doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm hoặc nộp ngân sách trên 100 tỷ đồng/năm.

### ***c) Về phát triển Xã hội số***

- 90% người dân có sử dụng điện thoại thông minh;

- 97% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số, thông tin số của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% khu vực dân cư thành phố phủ sóng dịch vụ 5G.

## **4. Quan điểm thực hiện đề án**

1. Chuyển đổi số phải kế thừa, phát triển những kết quả đạt được trong



quá trình triển khai Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh của thành phố Đà Nẵng trong những năm qua.

2. Giai đoạn 2022-2025 tập trung chuyển đổi số các hoạt động trong nội khối các cơ quan thuộc chính quyền thuộc quận, trước hết là văn phòng, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; coi chuyển đổi số là mặc định có tính bắt buộc; đẩy mạnh phát triển chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển Kinh tế số, Xã hội số.

3. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, thay đổi nhận thức từ nền hành chính công “một cửa cố định” đến “một cửa bất kỳ”, ở mọi lúc, mọi nơi; cung cấp các dịch vụ số thân thiện, dễ dàng sử dụng, mang lại giá trị thiết thực cho người dân. Người dân có kỹ năng, thói quen sử dụng dịch vụ số và hình thành văn hoá số trong xã hội.

4. Dữ liệu số là tài nguyên quan trọng, ngoại trừ các dữ liệu cần bảo mật theo quy định của pháp luật; các dữ liệu không mật cần được chia sẻ tối đa trong các cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp, theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu khi thực hiện các thủ tục hành chính. Dữ liệu số được pháp lý hoá để có giá trị như dữ liệu truyền thống.

5. Huy động tối đa tiềm năng, tiềm lực các doanh nghiệp, các hiệp hội, các đoàn thể tham gia vào quá trình chuyển đổi số cùng với chính quyền quận để phát triển các dịch vụ kinh tế số, văn hóa số, xã hội số.

6. Nhận thức, thay đổi tư duy đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; sự quyết liệt hành động một cách đồng bộ với sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

#### **IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Phạm vi của đề án**

Phạm vi tác động của đề án bao gồm:

- Các hoạt động quản lý, điều hành phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền quận Ngũ Hành Sơn;

- Các khía cạnh liên quan đến ứng dụng CNTT-TT vào chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân trên địa

bàn quận Ngũ Hành Sơn;

- Các khía cạnh liên quan đến việc quảng bá hình ảnh danh thắng, di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, văn hóa vật thể, phi vật thể nhằm khai thác tiềm năng và lợi thế về dịch vụ - du lịch - thương mại là thế mạnh của quận Ngũ Hành Sơn, phục vụ phát triển kinh tế;

- Các vấn đề liên quan đến tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu; sử dụng nền tảng, hạ tầng, CSDL dùng chung theo kiến trúc, quy hoạch của thành phố.

## **2. Đối tượng của đề án**

Đối tượng của Đề án là các cơ quan, đơn vị trực thuộc chính quyền quận; UBND các phường; doanh nghiệp và người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn quận; du khách đến tham quan danh thắng, di tích, chợ du lịch, làng nghề truyền thống trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.

haitt2-11/03/2022 18:04:10-haitt2-haitt2-haitt2

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

#### **I. HIỆN TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

##### **1. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

- Qua nhiều năm đầu tư xây dựng, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của quận đã đạt được những kết quả quan trọng, trên 95% công chức, viên chức, người lao động đều có máy tính để đảm bảo điều kiện làm việc, tuy nhiên chưa đồng thời triển khai cài đặt hệ điều hành bản quyền hoặc mã nguồn mở, chỉ các máy tính được trang bị theo hình thức mua sắm tập trung từ năm 2020 trở lại đây mới được trang bị, chiếm khoảng 40% số lượng máy tính có hệ điều hành bản quyền. 100% lãnh đạo UBND quận đã thực hiện ký số điện tử và quản lý chặt chẽ chứng thư số được cấp.

- UBND quận cũng đã đầu tư toàn bộ hệ thống mạng trực và hệ thống mạng không dây tại các khối nhà làm việc tại Trung tâm hành chính quận và tại trụ sở các phòng, ban thuộc quận bên ngoài Trung tâm hành chính quận để đảm bảo hạ tầng vận hành, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành trên hệ thống mạng của UBND quận cũng như kết nối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng và các cơ quan, đơn vị ngành dọc tại quận.

- UBND quận cũng đã đầu tư một phòng họp trực tuyến theo tiêu chuẩn (ngoài phòng họp đang vận hành) cũng như hệ thống thiết bị đầu cuối đối với Lãnh đạo UBND quận cũng như thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị để sẵn sàng kết nối các hệ thống họp trực tuyến với thành phố và chỉ đạo triển khai họp, tập huấn... trực tuyến với các ngành và địa phương của quận, từng bước đẩy mạnh các ứng dụng để hạn chế tiếp xúc, nhất là trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

##### **2. Về ứng dụng công nghệ thông tin**

Theo chỉ số ICT hàng năm của quận, UBND quận đã tập trung chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND quận, thể hiện trên các mặt sau:

###### **a) Về hệ thống Một cửa điện tử**

- Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trên phần mềm Một cửa điện tử/Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo quy định thành phố luôn đảm bảo 100%, trong đó tỷ lệ hồ sơ đính kèm thành phần hồ sơ khi tiếp nhận/Tổng số hồ sơ một cửa tăng dần qua các năm, đảm bảo mức 80% từ năm 2019. Một số lĩnh vực như Cấp giấy phép xây dựng, cấp đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vệ sinh an toàn thực phẩm,... tỷ

lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận đạt hơn 90%/Tổng số hồ sơ được tiếp nhận ở các lĩnh vực này.

- Lãnh đạo UBND quận cũng đã trực tiếp tham gia vào quy trình giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân trên Hệ thống Một cửa điện tử, hầu hết các hồ sơ đã được Lãnh đạo UBND quận ký số vào kết quả giải quyết thủ tục hành chính để luân chuyển trên hệ thống và chuyển trả cho tổ chức, công dân theo quy định.

- Hầu hết công chức, viên chức đều sử dụng email công vụ để trao đổi công tác theo quy định, tỷ lệ sử dụng thường xuyên ở mức trên 90%.

### ***b) Về hệ thống Quản lý văn bản điều hành***

Trong những năm qua, các cơ quan, đơn vị địa phương thuộc quận tích cực sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản điều hành để từng bước sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy. Thống kê trong 05 năm trở lại đây từ 2017 – 2021, tỷ lệ văn bản đến, văn bản phát hành tại UBND quận được nhập trên hệ thống luôn đạt 100%, tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tìm kiếm, truy vấn khi cần, tạo thói quen sử dụng văn bản điện tử tại UBND quận cũng như các ngành, địa phương để từng bước hạn chế văn bản giấy.

Hiện nay, một số bộ phận, lĩnh vực đã thay thế hẳn văn bản điện tử kể cả bản lưu tại Bộ phận Văn thư cơ quan theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ để chuyển đổi dần hoạt động của UBND quận cũng như yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng các quy trình, quy định về gửi, nhận văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

### ***c) Đối với các ứng dụng chuyên ngành***

Từ năm 2019, UBND quận tập trung chỉ đạo triển khai ứng dụng theo dõi công việc xuyên suốt từ thành phố đến UBND quận và các phường với mục tiêu kiểm soát tốt các luồng công việc của các cơ quan, đơn vị, phục vụ tích cực cho công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND quận. Điều này đặt ra cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị địa phương yêu cầu theo dõi, tác nghiệp gián tiếp và trực tiếp trên hệ thống cũng như từng bước thay đổi thói quen tương tác, trao đổi và báo cáo kết quả công việc của cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ hàng tuần, Lãnh đạo UBND quận sẽ họp xem xét, đánh giá các kết quả thực hiện của các đơn vị để kịp thời có các chỉ đạo và đôn đốc.

UBND quận cũng tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các ứng dụng như khảo sát mức độ hài lòng thông qua tổng đài tự động, triển khai lưu trữ điện toán đám

mây... để đảm bảo an toàn dữ liệu văn bản đến/văn bản phát hành tại UBND quận.

### **3. Về chính sách và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin**

Trong những năm qua, UBND quận tập trung đầu tư hạ tầng và công tác ứng dụng công nghệ thông tin từ quận đến các phường nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật vận hành, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành trên các hệ thống thông tin. Tỷ lệ chi ngân sách thường xuyên của UBND quận cho công nghệ thông tin trung bình ở mức 03 tỷ đồng hàng năm, cụ thể:

- Ngân sách CNTT cấp cho UBND 4 phường: 500 triệu đồng.
- Ngân sách CNTT mua sắm thiết bị của UBND quận: 2.100 triệu đồng.
- Ngân sách CNTT triển khai ứng dụng của UBND quận: 400 triệu đồng.

### **4. Về hiện trạng triển khai các ứng dụng đô thị thông minh**

#### ***a) Lĩnh vực giáo dục***

Theo quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục trong Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, các cấp giáo dục gồm mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý cấp quận.

Quận Ngũ Hành Sơn có tổng cộng 08 trường tiểu học và 04 trường THCS với gần 14.000 học sinh; trong đó 04 trường THCS sử dụng phần mềm quản lý trường học VnEdu của VNPT và 08 trường Tiểu học sử dụng phần mềm Quản lý trường học của Netplus, tỷ lệ nhập liệu học bạ điện tử cho học sinh các cấp tiểu học và THCS trên địa bàn quận đạt 100%. Hầu hết các trường đều có lắp đặt Camera giám sát. Hiện nay tất cả các trường đều triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp của Netplus.

Bên cạnh đó, tại Quận Ngũ Hành Sơn cũng đã triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, như sau:

- Phần mềm trường học kết nối - Bộ GD&ĐT.
- Phần mềm phổ cập giáo dục - Bộ GD&ĐT.
- Phần mềm phòng chống thiên tai - Bộ GD&ĐT.
- Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Bộ GD&ĐT.
- Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục - Sở GD&ĐT

## ***b) Lĩnh vực Y tế***

Quận Ngũ Hành Sơn có:

- 01 Bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện Sản Nhi
- 01 Trung tâm Y tế quận
- 04 Trạm Y tế phường

Các bệnh viện hiện nay đã xây dựng các phần mềm phục vụ công tác quản lý bệnh nhân khi vào khám, điều trị tại bệnh viện. Thông tin bệnh nhân bao gồm thông tin hành chính, đối tượng bệnh nhân, các dữ liệu khác liên quan đến suốt quá trình khám và điều trị; quản lý thanh toán viện phí và BHYT; quản lý dược, nhà thuốc bệnh viện; kết nối máy xét nghiệm; quản lý báo cáo, thống kê...

Theo Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ngày 11 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các cơ sở y tế trên địa bàn quận đều thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế nên việc triển khai các dự án ứng dụng CNTT lĩnh vực Y tế trên địa bàn quận thời gian qua đều theo chỉ đạo chuyên môn của Sở Y tế.

## **5. Về hiện trạng chuyển đổi số trên địa bàn quận**

### ***a) Về nhận thức và mối quan tâm***

- Lãnh đạo UBND quận thường xuyên chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành đến các ngành và địa phương và xem đây là tiêu chí để đánh giá thi đua hàng năm để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trong hoạt động công vụ.

- Hầu hết các đề xuất liên quan đến các nguồn lực triển khai về CNTT đều được xem xét, giải quyết để thúc đẩy công tác ứng dụng CNTT của các ngành, địa phương, thường xuyên đầu tư để đảm bảo hạ tầng mạng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác ứng dụng CNTT tại UBND quận.

- Chỉ đạo và từng bước trực tiếp thực hiện các ứng dụng CNTT để tạo nhận thức, hành động và tạo sự chuyển biến về tác nghiệp trực tiếp đối với các ứng dụng CNTT trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị.

- Ràng buộc trách nhiệm về công tác tham mưu song song với vận hành các luồng công việc trên các ứng dụng CNTT để từng bước thay đổi cách thức,

cách làm và nâng cao kỹ năng sử dụng về CNTT trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

- Chỉ đạo rà soát các chỉ số đánh giá về CNTT cũng như vận hành trên các ứng dụng CNTT tại UBND quận và các địa phương để kịp thời khắc phục các vướng mắc, khó khăn để tăng cường hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### ***b) Về công tác ban hành các văn bản, quy định có liên quan***

- Thường xuyên rà soát những hạn chế trong các quy định pháp luật chuyên ngành đối với việc triển khai chuyển đổi số để xác định những văn bản pháp lý cần sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

- Qua công tác rà soát hệ thống hiện tại chưa phát hiện các vướng mắc ở các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản pháp lý cần sửa đổi, bổ sung. UBND quận tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát các quy định để kịp thời đề xuất, bổ sung trong thời gian đến.

#### ***c) Về dữ liệu***

- Trong năm 2021, UBND quận được thành phố phê duyệt xây dựng cơ sở dữ liệu quận huyện, UBND quận đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp đơn vị tư vấn khảo sát tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc quận và xây dựng đề án để trình Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Hiện trạng kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương: UBND quận giao các đơn vị chủ động phối hợp các cơ quan chủ quản ở các sở ngành thành phố như Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ... để kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu ở nhiều mức độ khác nhau theo quy định hiện hành của ngành chủ quản.

#### ***c) Về các ứng dụng***

- UBND quận chỉ đạo việc triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung theo quy định của thành phố như các ứng dụng trong Hệ thống thông tin chính quyền điện tử theo quy định hiện hành. Ngoài ra, UBND quận cũng chỉ đạo xây dựng và triển khai các ứng dụng CNTT để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương như ứng dụng Theo dõi công việc, ứng dụng Tổng đài khảo sát tự động, tổng đài nhắn tin công vụ, các ứng dụng quản lý hỗ trợ truy cập thủ tục hành chính qua mã QRCode và một số ứng dụng khác. Đối với các ứng dụng cung cấp cho tổ chức, công dân, UBND quận đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trong năm 2020, tỷ lệ dịch vụ công

trực tuyến cung cấp cho tổ chức, công dân đạt mức độ 50% đối với dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4. Trong năm 2021, tỷ lệ này tiếp tục được nâng lên, đặc biệt một số lĩnh vực như cấp giấy phép xây dựng, đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vệ sinh an toàn thực phẩm, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thường đạt mức từ 90% trở lên.

UBND quận cũng chỉ đạo triển khai các kênh thông tin điện tử trên các mạng xã hội Facebook và Zalo để chủ động tuyên truyền các chủ trương, chính sách và nắm bắt các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xử lý theo thẩm quyền.

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND quận đều triển khai các ứng dụng CNTT theo quy định, tuy vậy việc triển khai sử dụng các ứng dụng chưa thực sự đồng đều dẫn đến kết quả ứng dụng chưa cao.

- Các hệ thống ứng dụng chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương triển khai, tình hình kết nối, tích hợp, liên thông với các ứng dụng của thành phố Việc triển khai các ứng dụng chuyên ngành do các Bộ ngành cũng như các ứng dụng của thành phố được thực hiện theo quy định của UBND thành phố cũng như của các ngành chủ quản, tất cả các đơn vị đều vận hành theo các quy trình, quy định được thống nhất đối với từng hệ thống.

#### ***d) Về nhân lực***

- Hiện tại, UBND quận giao Văn phòng UBND quận phụ trách mảng công tác về CNTT gồm 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên Văn phòng UBND quận. Tại các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và UBND các phường đều có công chức, viên chức kiêm nhiệm.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý; công tác đào tạo, tập huấn kỹ năng CNTT hàng năm, đa phần công chức, viên chức đều đảm bảo các kỹ năng cơ bản để vận hành các hệ thống thông tin trong hoạt động công vụ. UBND quận thường xuyên chỉ đạo công tác tập huấn theo cách thức “cầm tay chỉ việc” đối với từng vị trí làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tất cả người dùng đều thực hiện được các thao tác trong quá trình vận hành các ứng dụng về CNTT. Định kỳ hàng năm, UBND quận chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát đối với việc ứng dụng CNTT để kịp thời hỗ trợ tập huấn cho từng vị trí công việc, đảm bảo thực hiện được các yêu cầu tác nghiệp theo quy định.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT và khả năng tiếp cận dịch vụ CNTT của người dân trên địa bàn hoặc lĩnh vực UBND quận chỉ đạo đẩy mạnh công tác



tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau từ tờ rơi, từ các kênh thông tin điện tử như Trang Thông tin điện tử quận, các kênh qua mạng xã hội như Facebook, Zalo để cung cấp thông tin cho nhiều đối tượng sử dụng.

## **II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG**

### **1. Những mặt đạt được**

- Lãnh đạo quận Ngũ Hành Sơn quyết tâm, tích cực chỉ đạo triển khai các ứng dụng CNTT của thành phố Đà Nẵng; sự đồng thuận tham gia từ lãnh đạo, công chức, viên chức của các phòng chuyên môn, các cơ quan thuộc quận.

- Hạ tầng CNTT tương đối đồng bộ, đảm bảo các điều kiện vận hành, đội ngũ công chức, viên chức nắm được các kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng.

- Các quy định được cập nhật, bổ sung thường xuyên để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần nâng cao nhận thức trong đội ngũ công chức, viên chức.

### **2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc**

- Các dữ liệu như hộ tịch chưa liên thông, vẫn còn thực hiện song song trên hai hệ thống giữa thành phố và Bộ Tư pháp dẫn đến bất cập trong quá trình thực hiện cả cấp quận, phường.

- Hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ tuy đáp ứng đủ về số lượng song cần được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao.

- Công tác truyền thông về dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả; sự tham gia của người dân chưa đồng đều, chưa có chính sách ưu tiên đối tượng sử dụng các dịch vụ công của các cơ quan nhà nước theo hình thức trực tuyến.

- Công chức phụ trách CNTT hiện nay hầu hết kiêm nhiệm, chưa có chuyên trách, các tiêu chí về trình độ CNTT còn hạn chế nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Việc triển khai các ứng dụng về Công nghệ thông tin vẫn chưa đồng đều ở các cơ quan, đơn vị.

- Việc triển khai nhiều ứng dụng nhưng chưa được tích hợp trên hệ thống thông tin chính quyền điện tử như phần mềm theo dõi công việc... dẫn đến nhiều ứng dụng, nhiều hệ thống với các tài khoản người dùng khác nhau gây khó khăn cho đội ngũ công chức, viên chức làm hạn chế tương tác và sự tham gia trực tiếp của thủ trưởng các đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các đơn vị, địa phương vì vậy còn chưa thực sự hiệu quả.

- Hệ thống Một cửa điện tử mặc dù đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ

trợ bằng nhiều hình thức đối với người dùng, tuy vậy chưa thực sự hiệu quả do người dùng vẫn còn thụ động, việc hỗ trợ tương tác hầu như gắn với đội ngũ công chức, tình nguyện viên để song hành với công dân mà ít có sự chủ động từ phía người dùng.

- Việc xây dựng Chuyển đổi số cấp quận tại UBND quận Ngũ Hành Sơn là đầu tiên trên cả nước, chưa có mô hình từ trước để tham khảo, áp dụng.

haitt2-11/03/2022 18:04:10-haitt2-haitt2-haitt2

### **Chương III**

## **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KT-XH VÀ MÔ HÌNH CHUYÊN ĐỔI SỐ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

### **I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA QUẬN**

Nghị quyết đại hội đảng bộ quận Ngũ Hành Sơn lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 25/7/2020 đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2020-2025 như sau:

#### **1. Định hướng phát triển quận Ngũ Hành Sơn**

##### *a) Mục tiêu tổng quát*

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận cao trong nhân dân vượt lên khó khăn, thách thức; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp” theo hướng phát triển bền vững, tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế về dịch vụ - du lịch - thương mại; từng bước hoàn thành công tác chỉnh trang đô thị, đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo tốt an sinh xã hội; đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; xây dựng quận Ngũ Hành Sơn giàu đẹp, văn minh, người dân có cuộc sống an bình, ấm no và hạnh phúc.

##### *b) Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025*

- Tổng giá trị tăng thêm (theo giá 2010) tăng bình quân hằng năm 7-8%. Trong đó, giá trị tăng thêm:

+ Ngành dịch vụ du lịch - thương mại tăng bình quân hằng năm từ 8-8,5%.

+ Ngành công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng bình quân hằng năm từ 6-6,5%. Trong đó, ngành công nghiệp tăng 8-9%, ngành xây dựng cơ bản tăng từ 5-6%.

+ Ngành nông nghiệp - thủy sản tăng bình quân hằng năm từ 0,8-0,9%.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: ngành dịch vụ du lịch - thương mại đạt 83%, công nghiệp - xây dựng cơ bản 16,5%, nông nghiệp - thủy sản 0,5%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân hằng năm 14-15%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm 5-7%.

- Giải quyết việc làm cho 15.000 lao động.

- Phần đầu đến năm 2025 không còn hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn đa chiều của thành phố.

- Giảm tỷ suất sinh bình quân hằng năm từ 0,1-0,15‰.

- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 0,3-0,5%.

- Hằng năm gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao.

- Phần đầu hằng năm có từ 80% tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm kết nạp từ 50 đảng viên mới trở lên.

- Phần đầu đến năm 2025 thực hiện duy trì chế độ bao phủ 100% bảo hiểm y tế toàn dân; bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đề ra.

## **2. Nhiệm vụ và các giải pháp về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng**

### ***a) Về phát triển kinh tế***

Triển khai đồng bộ các giải pháp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của quận sau đại dịch Covid-19. Bám sát nội dung các chương trình, kế hoạch của thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn 2045”. Cụ thể, tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Khai thác tiềm năng, lợi thế, sử dụng có hiệu quả cơ chế, nguồn lực đảm bảo các ngành kinh tế phát triển nhanh, bền vững; chuyển dịch mạnh cơ cấu “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”:

+ Tập trung quảng bá Di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn là điểm đến an toàn, thân thiện thu hút du khách. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển ngành dịch vụ du lịch, gắn dịch vụ du lịch chất lượng cao. Tranh thủ khai thác lợi thế, phát triển các dự án đầu tư dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven biển..., kêu gọi đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại, siêu thị lớn. Triển khai Khu phố du lịch An Thượng và tiếp tục mở rộng khu phố đi bộ tại phường Mỹ An.

+ Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ di tích và cảnh quan thiên nhiên,

triển khai Đề án “Phát triển du lịch phía Tây Danh thắng Ngũ Hành Sơn”, Đề án “Phát triển du lịch tại Khu căn cứ cách mạng K20”.

+ Phát huy vai trò của Hội Doanh nghiệp quận. Tiếp tục phát triển mạng lưới chợ, sắp xếp các ngành hàng ở các chợ theo hướng văn minh, an toàn. Đầu tư mở rộng chợ Khái Tây, Bình Kỳ, triển khai giai đoạn 2 chợ Khuê Mỹ, xây dựng chợ Bắc Mỹ An theo hướng chợ truyền thống kết hợp trung tâm thương mại.

+ Phát huy ngành nghề truyền thống đá mỹ nghệ Non Nước theo hướng áp dụng khoa học công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động.

+ Duy trì phương thức sản xuất nông nghiệp đô thị phù hợp, có hiệu quả không ảnh hưởng đến vệ sinh, môi trường. Đẩy mạnh các hoạt động khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Quản lý, đảm bảo công tác thu, chi ngân sách:

+ Nâng cao hiệu quả công tác thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ. Phân đấu thu ngân sách nhà nước hằng năm tăng 5-7%.

+ Thực hiện cân đối chi theo tiến độ thu để đảm bảo các nhiệm vụ chi cần thiết, đúng mục đích theo ngân sách phân bổ từ đầu năm.

***b) Về công tác quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường và đền bù, giải tỏa***

- Tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch, phát triển không gian đô thị của quận theo hướng hiện đại với những nét đặc trưng, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Phối hợp triển khai nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn. Tiếp tục phối hợp các cơ quan chức năng thành phố triển khai các chủ trương theo Thông báo số 331-TB/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy. Thường xuyên triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về việc tăng cường lãnh đạo, quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động trên địa bàn thành phố”.

- Tập trung thực hiện công tác đền bù, giải tỏa, bàn giao mặt bằng cho các dự án đúng tiến độ của thành phố giao. Đẩy nhanh tiến độ thi công và đảm bảo chất lượng đối với các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên - môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng “Ngũ Hành Sơn - Quận môi trường”. Hình thành nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn quận.

***c) Về văn hóa - xã hội***

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo.

- Chăm lo, đãi ngộ đối tượng thuộc diện chính sách và người có công cách mạng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Hoàn thành công tác hỗ trợ sửa chữa và xây mới nhà ở cho người có công cách mạng trên địa bàn quận. Triển khai đồng bộ các đề án, chương trình an sinh xã hội gắn với kế hoạch mục tiêu giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Xây dựng đời sống văn hóa phong phú, giàu bản sắc, hình thành nhanh và bền vững nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn quận. Đầu tư các thiết chế văn hóa tương ứng với thành quả phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy hiệu quả các giá trị của Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án về nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh, hành nghề y dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm... Chú trọng nâng cao ý thức của nhân dân và sự chủ động của các cơ quan chức năng trong phòng ngừa, xử lý các dịch bệnh, không để bùng phát lây lan ra diện rộng.

***d) Về đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác nội chính, pháp chế***

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang về nhận thức và trách nhiệm nâng cao cảnh giác bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chiến lược, đề án, dự án về quân sự, quốc phòng. Xây dựng quận thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc. Chú trọng xây dựng và quản lý tốt công trình quốc phòng, đất quốc phòng, quá trình triển khai các hạng mục công

trình kinh tế xã hội gắn với bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo chất lượng, lực lượng vũ trang quận vững mạnh toàn diện, tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao. Tổ chức tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo về số lượng và chất lượng; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 20-8-2014 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kết luận số 05-KL/TW ngày 15-7-2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”, Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn; ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật có liên quan đến yếu tố người nước ngoài. Nâng cao chất lượng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đổi mới công tác tuyên truyền và nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy”, gắn với chương trình thành phố “4 an”. Triển khai các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong công tác cải cách tư pháp. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền. Chú trọng công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nhằm giữ vững kỷ cương, pháp luật.

***e) Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng***

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Nắm chắc tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội; phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng, các chương trình lý luận chính trị, giáo dục truyền thống yêu nước và công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch.

- Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ

quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp theo hướng cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XII). Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, bố trí sử dụng, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chủ động lựa chọn những cán bộ có phẩm chất đạo đức và trình độ năng lực tốt, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ để quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm; chú trọng nguồn cán bộ tại chỗ bố trí vào những vị trí chủ chốt; không đưa vào quy hoạch, đề bạt những cán bộ sa sút về phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực yếu kém. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ cho công tác tuyển dụng, bố trí, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ. Chú trọng công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo chất lượng, đồng thời sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII). Tăng cường công tác quản lý đảng viên; trong đó có việc quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài. Chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, nhất là đơn vị doanh nghiệp. Quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ.

- Nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy trong việc chấp hành Quy chế làm việc, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ giao. Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên sai phạm. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để tồn đọng kéo dài.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng về công tác dân vận theo hướng đổi mới, bám sát thực tiễn, cơ sở. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, công tác vận động đền bù, giải tỏa, bàn giao mặt bằng các dự án.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng theo hướng nâng cao tính khả thi trong ban hành chỉ thị, nghị quyết. Xây dựng và thực hiện đúng quy định về quy chế làm việc, chương trình công tác của cấp ủy. Tiếp tục phát huy chế độ phân công phụ trách theo dõi địa phương, đơn vị và dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư đối với từng đồng chí Quận ủy viên, Ủy viên Ban Thường



vụ Quận ủy. Thực hiện tốt Quy chế chất vấn trong Đảng. Tăng cường công tác cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ quận.

***f) Xây dựng chính quyền vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả***

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản của Trung ương và thành phố. Triển khai, thực hiện đảm bảo Nghị quyết Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận theo hướng tinh gọn, tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính.

- Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo trong công việc. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường. Thực hiện kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ dân phố trên địa bàn quận.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý công việc. Triển khai các giải pháp tập trung xây dựng nền hành chính hiện đại, trong sạch, vững mạnh và đạt mức độ hài lòng cao của tổ chức và công dân.

***g) Phát huy hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận***

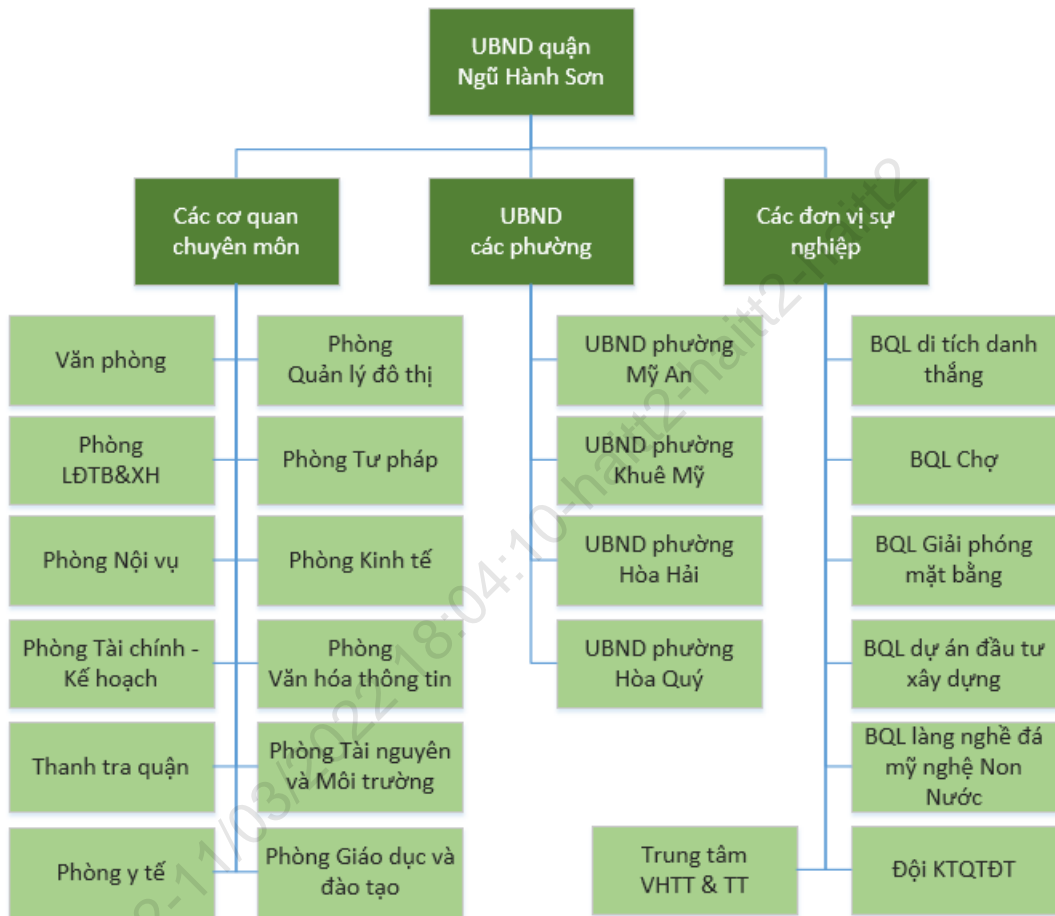
Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận vững mạnh, sâu sát cơ sở, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức hội quần chúng. Vận động, tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đồng thuận, tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng trong nhân dân, phát huy dân chủ; đẩy mạnh hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Tích cực tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng quận Ngũ Hành Sơn.

## II. MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

### 1. Mô hình nghiệp vụ

#### a) Sơ đồ tổ chức

Mô hình tổ chức chính quyền của Quận được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014, theo đó Ngũ Hành Sơn là đơn vị hành chính cấp quận với mô hình được mô tả tổng thể như mô hình dưới đây:



Sơ đồ tổ chức chính quyền quận Ngũ Hành sơn

Các lĩnh vực chuyển đổi số của đề án bao gồm các lĩnh vực hoạt động được phân cấp quản lý cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND quận, được thể hiện ở mô hình phân rã nghiệp vụ dưới đây.

#### b) Mô hình phân rã nghiệp vụ

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, nhu cầu chuyển đổi số các lĩnh vực hoạt động của các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc quận. UBND quận chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND quận, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế,

Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn, Ban Quản lý Chợ quận, Ban quản lý Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước và Trung tâm Y tế quận chủ động rà soát, đề xuất các lĩnh vực hoạt động cần thiết phải thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025.

Qua nghiên cứu, rà soát, các cơ quan, đơn vị đã tập hợp được 20 lĩnh vực nghiệp vụ cần thực hiện chuyển đổi số và đề nghị đưa vào đề án Chuyển đổi số quận giai đoạn 2022-2025 như mô tả dưới đây:

MÔ HÌNH PHÂN RÃ CÁC LĨNH VỰC, NGHIỆP VỤ CDS THEO PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN								
Phòng, ban chuyên môn	1	2	3	4	5	6	7	8
	Văn phòng	Nội vụ	Tư pháp	Kinh tế	TCKH	QLĐT	TNMT	LĐT BXH
Lĩnh vực chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ TTTC</li> <li>✓ DVC-TT</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thi đua, khen thưởng;</li> <li>✓ Tôn giáo</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ VB quy phạm</li> <li>✓ Vi phạm hành chính</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thương hiệu</li> <li>✓ Sp du lịch</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hộ kinh doanh cá thể</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quản lý cây xanh</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Vệ sinh môi trường</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chế độ ưu đãi trong GD</li> <li>✓ ...</li> </ul>
Phòng, ban chuyên môn	9	10	11	12	13	14	15	
	VHTT	GDĐT	Y tế	TTYT	BQL Danh thắng	BQL Chợ	BQL Làng nghề	
Lĩnh vực chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Di sản VH</li> <li>✓ C/s du lịch</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quản lý giáo dục</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Dịch vụ ăn uống</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ BV thông minh</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Danh thắng NHS và di tích K20</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quản lý chợ Bắc Mỹ An</li> <li>✓ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Cơ sở đá mỹ nghệ</li> <li>✓ ...</li> </ul>	

### Mô hình phân rã các nghiệp vụ chuyển đổi số

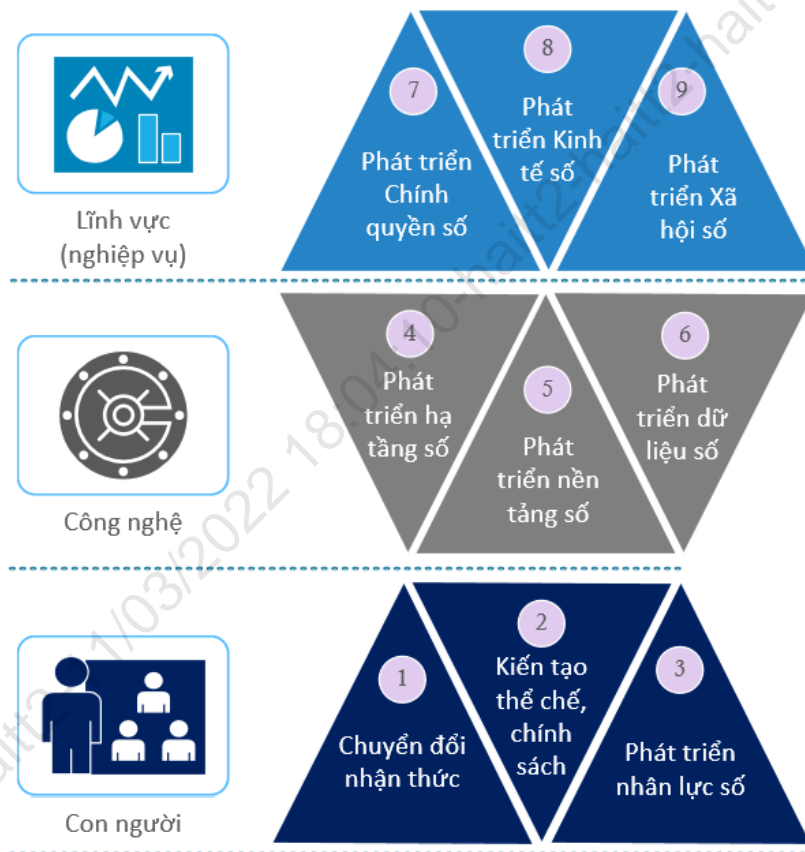
Có khoảng 20 lĩnh vực nghiệp vụ từ các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc quận đăng ký. Đây là các lĩnh vực hoạt động được phân cấp cho quận quản lý, không trùng lặp với các hoạt động của các sở, ban ngành và các hạng mục đầu tư thuộc đề án chuyển đổi số của thành phố. Các lĩnh vực nghiệp vụ chuyển đổi số của quận không chỉ giới hạn bấy nhiêu đó mà còn được bổ sung, mở rộng ở giai đoạn sau năm 2025. Ở giai đoạn hiện tại, có thể chia các lĩnh vực nghiệp vụ chuyển đổi số của quận thành 03 nhóm:

- a) Nhóm các lĩnh vực có tác động chủ yếu trong nội khối chính quyền, như: thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn bản quy phạm pháp luật; vi phạm hành chính; cây xanh.
- b) Nhóm các lĩnh vực có liên quan đến phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, như: du lịch, văn hóa, di tích, danh thắng, thương hiệu, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh cá thể, chợ.

- c) Nhóm các lĩnh vực hướng tới phục vụ người dân, an sinh xã hội như: y tế, giáo dục, đối tượng chính sách.

## 2. Giải pháp về mô hình

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mô hình tổng quát cho việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2022-2025 được khái quát bằng mô hình sau:



*Mô hình tổng quát về các nhiệm vụ chuyển đổi số*

### (1) Chuyển đổi nhận thức

a) Nâng cao nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc quận thông qua hội thảo chuyên đề về Chuyển đổi số nhằm quán triệt các nội dung chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của thành phố như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương

trình hành động của Chính phủ thực hiện;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của quận <https://nguahanhson.danang.gov.vn/> để thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của quận nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại

c) Đào tạo kiến thức, phát triển kỹ năng về truyền thông cho đội ngũ Đoàn viên thanh niên, là lực lượng xung kích đi đầu trong việc áp dụng Chuyển đổi số vào các hoạt động và đời sống tại địa phương.

### ***(2) Kiến tạo thể chế, chính sách***

a) Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của quận làm thước đo hiệu quả việc triển khai các chương trình, dự án thuộc đề án.

b) Rà soát, đề xuất các sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên phạm vi quận.

c) Rà soát, đề xuất các sở, ngành liên quan loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số; xây dựng các chính sách sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành để phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên phạm vi quận.

### ***(3) Phát triển nhân lực số***

a) Phối hợp triển khai đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung giới thiệu, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số phù hợp trong các cấp học phổ thông; thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

b) Phối hợp tổ chức và cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

#### **(4) Phát triển hạ tầng số**

a) Phát triển mạng và dịch vụ 5G ở khu công nghệ thông tin, khu dân sinh trên địa bàn quận theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

b) Triển khai Trung tâm điều hành quận (OC) theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; kết nối OC quận với các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm dữ liệu của thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của chính quyền quận.

c) Phủ sóng Wifi miễn phí phục vụ nhân dân, du khách truy cập, quảng bá các thông tin tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20.

d) Lắp đặt hệ thống Camera giám sát thông minh đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20.

e) Triển khai hệ thống bán vé tham quan, vé dịch vụ (thang máy, trông giữ xe ô tô) bằng thẻ từ và kiểm soát vé tự động tại các điểm phục vụ khách đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20 bằng thẻ từ.

#### **(5) Phát triển nền tảng số**

a) Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng tài khoản số người dân theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì;

b) Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì;

c) Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

#### **(6) Phát triển dữ liệu số**

a) Phát triển các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận, như:

- CSDL các di sản văn hóa;
- CSDL các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước;
- CSDL quản lý thương hiệu đá mỹ nghệ
- CSDL quản lý các cơ sở du lịch thuộc phân cấp quản lý của quận
- CSDL quản lý các cơ sở ăn uống thuộc phân cấp quản lý của quận
- CSDL quản lý chợ du lịch Bắc Mỹ An
- CSDL quản lý các cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ Non Nước

- CSDL quản lý hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận
- CSDL quản lý giáo dục thuộc phân cấp quản lý của phòng giáo dục quận
- CSDL quản lý chế độ ưu đãi trong giáo dục, đào tạo cho đối tượng người có công và gia đình người có công, thuộc phân cấp quản lý của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận.
- CSDL quản lý thi đua, khen thưởng thuộc phân cấp quản lý của Phòng Nội vụ quận
- CSDL quản lý các cơ sở tôn giáo trên địa bàn quận
- CSDL quản lý xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận.
- CSDL quản lý cây xanh thuộc phân cấp quản lý của Phòng Quản lý đô thị quận.
- CSDL quản lý vệ sinh môi trường trong công tác thu gom rác tại các điểm du lịch trên địa bàn quận.

b) Tích hợp với các cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để khai thác sử dụng nhằm phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận, như: CSDL đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; CSDL GIS quy hoạch và không gian đô thị do Sở Xây dựng chủ trì; CSDL GIS về hạ tầng giao thông do Sở Giao thông Vận tải chủ trì; CSDL hộ tịch điện tử do Sở Tư pháp chủ trì; CSDL cán bộ công chức, viên chức thành phố do Sở Nội vụ chủ trì;

### **(7) Phát triển chính quyền số**

a) Triển khai ứng dụng di động Công chức số có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi; cung cấp thông tin chi tiết về Ngũ Hành Sơn, đặc thù về quy hoạch, đất đai; tạo sự chủ động, linh hoạt để CBCC-VC thuộc chính quyền quận truy cập xử lý công việc.

b) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý thi đua khen thưởng, với dữ liệu đầy đủ quá trình khen thưởng của cá nhân và tập thể bao gồm: các danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; có khả năng tổng hợp, xuất báo cáo của cơ quan chủ quản quản lý cơ sở dữ liệu

c) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các cơ sở tôn giáo với đầy đủ các thông tin dạng hình ảnh, video, các dữ liệu sinh động, chất lượng, chân thực phục vụ công tác quản lý và quảng bá du lịch.

d) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận cung cấp thông tin chi tiết tình hình xử phạt vi phạm hành chính.

e) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý công tác văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện ứng dụng việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của đối tượng điều chỉnh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; từ đó có sự tổng hợp nội dung ý kiến và hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo.

f) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cây xanh thuộc phân cấp quản lý của Phòng Quản lý đô thị quận, phục vụ công tác phát triển và chỉnh trang đô thị trên địa bàn quận.

**(8) Phát triển kinh tế số**

a) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn quận phục vụ công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo, xác định giá trị di sản văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác thông tin cũng như phát huy giá trị di sản tại địa phương phục vụ du lịch phát triển kinh tế.

b) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý thương hiệu đá mỹ nghệ quản lý cấp, bảo hộ, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu dùng chung “đá Non Nước” làm tăng thêm giá trị cho sản phẩm điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước góp phần phát triển kinh tế.

c) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước thuận lợi cho việc quản lý của cơ quan nhà nước, cho việc quảng bá sản phẩm và nghệ nhân của làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước.

d) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các cơ sở sản xuất tại làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước cung cấp thông tin chi tiết về các cơ sở sản xuất tại làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước và chia sẻ cho người dân, du khách thuận tiện tra cứu, tìm kiếm.

e) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận với nhiều loại hình như quán ăn, cà phê giải khát, bếp ăn tập thể phục vụ công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra, tuyên truyền, vận động các cơ sở thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh ăn uống phục vụ khách du lịch.

f) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các cơ sở du lịch là các cơ sở lưu trú du lịch xếp hạng từ 01 sao trở xuống được phân cấp thuộc Phòng văn hóa thông tin quận quản lý nhằm kiểm soát, cập nhật thông tin các cơ sở lưu trú; đồng thời tương tác, kết nối, thông tin giữa cơ quan quản lý với các cơ sở lưu trú, tạo điều kiện để các cơ sở quảng bá thông tin, chất lượng, các chương trình tại các cơ sở lưu trú, tạo điều kiện phát triển kinh tế du lịch.

g) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận cùng với điều kiện hoạt động, các giấy phép hoạt động, thông tin về hộ kinh doanh cá thể phục vụ công tác quản lý nhà nước chung về hộ kinh doanh phục vụ quản lý phát triển kinh tế trên địa bàn.

h) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý vệ sinh môi trường trong công tác thu gom rác tại các điểm du lịch trên địa bàn quận hướng đến một môi trường xanh, sạch, đẹp trong mắt người dân Đà Nẵng và du khách đến tham quan tại các điểm du lịch trên địa bàn quận.

i) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý chợ Bắc Mỹ An trực



tiếp quảng bá hình ảnh về chợ Bắc Mỹ An, những sản phẩm đặc sản của thành phố Đà Nẵng nhằm thu hút du khách khi đến với Ngũ Hành Sơn; giúp khách du lịch tìm kiếm được địa chỉ mua sắm một cách nhanh nhất.

j) Triển khai chuyên đổi số toàn diện quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20, bao gồm: Số hóa các hiện vật; Ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR360; Website quảng bá du lịch; Camera giám sát thông minh; Hệ thống bán vé, soát vé bằng thẻ từ; Phủ sóng Wifi miễn phí thu hút khách du lịch phát triển kinh tế.

### **(9) Phát triển xã hội số**

a) Triển khai ứng dụng di động Công dân số có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi; qua đó cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp có thể sử dụng các dịch vụ số do quận cung cấp nhanh chóng tiện lợi, có thể tương tác với chính quyền quận mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch đất đai, gửi phản ánh, kiến nghị đến chính quyền quận; nhận thông báo quan trọng từ chính quyền quận; khai thác các dịch vụ số của thành phố được tích hợp.

b) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý thông tin giáo dục và đào tạo thuộc phân cấp quản lý của phòng Giáo dục và đào tạo quận, gồm: nhà trường, giáo viên, học sinh, quản lý điểm, sổ điểm điện tử, văn bằng chứng chỉ, quản lý nhân sự, tuyển sinh trực tuyến, thống kê, báo cáo theo các mẫu do Sở, Bộ giáo dục quy định.

c) Triển khai BV thông minh tại TTYT quận đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư 46/2018/TT-BYT, ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế nhằm tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh bảo vệ sức khỏe người dân, đặc biệt trong tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp.

d) Triển khai hệ thống thông tin và CSDL Quản lý hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con đẻ của họ trên địa bàn quận theo Thông tư 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **3. Giải pháp về ứng dụng**

Căn cứ vào nội dung lĩnh vực nghiệp vụ, quy mô, tính chất và đối tượng sử dụng; các hệ thống thông tin và CSDL thuộc đề án được sắp xếp vào 03 nhóm chính:

- (1) **Nhóm các ứng dụng, dịch vụ phát triển chính quyền số:** gồm các hệ thống thông tin và CSDL có nội dung chuyên môn, đối tượng phục vụ hướng tới các lĩnh vực quản lý hoạt động trong nội bộ chính quyền, như: thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn bản quy phạm pháp luật; vi phạm hành chính; cây xanh.
- (2) **Nhóm các ứng dụng, dịch vụ phát triển kinh tế số:** gồm các hệ thống thông tin và CSDL có nội dung chuyên môn, đối tượng phục vụ

hướng tới các lĩnh vực phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, như: du lịch, văn hóa, di tích, danh thắng, thương hiệu, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh cá thể, chợ.

- (3) **Nhóm các ứng dụng, dịch vụ phát triển xã hội số:** gồm các hệ thống thông tin và CSDL có nội dung chuyên môn, đối tượng phục vụ hướng tới người dân như: y tế, giáo dục, đối tượng chính sách.



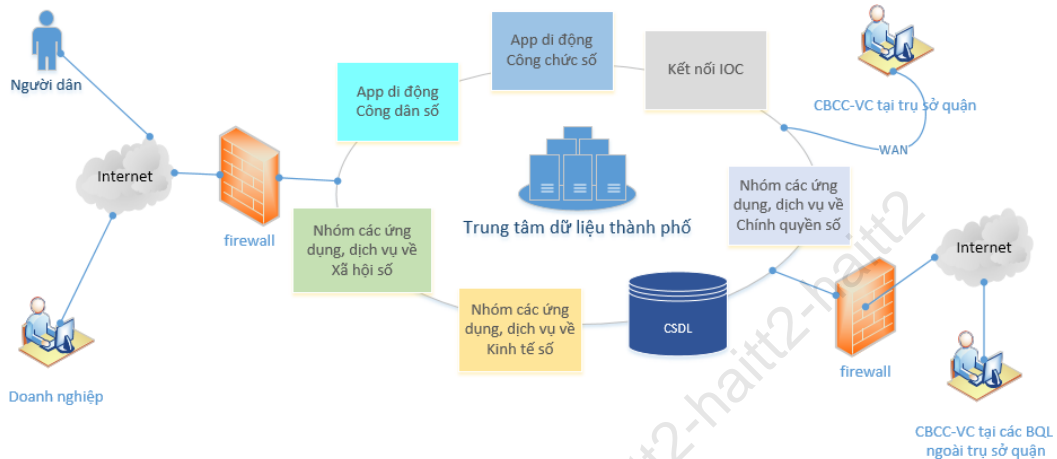
### *Mô hình tổng quát về các ứng dụng, dịch vụ*

Ngoài ra, kênh giao tiếp khai thác sử dụng được thực hiện thông qua 02 ứng dụng di động: Công chức số, Công dân số. Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin và CSDL thuộc đề án được kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành của thành phố, với Trung tâm điều hành quận thông qua khối tích hợp.

Các ứng dụng và dịch vụ chuyển đổi số thuộc mô hình chuyển đổi số của quận có nguồn gốc xuất phát từ các lĩnh vực hoạt động được phân cấp cho quận quản lý, không trùng lặp với các hoạt động của các sở, ban ngành cũng như các hạng mục đầu tư thuộc đề án chuyển đổi số của thành phố. Ngoài ra, các ứng dụng và dịch vụ chuyển đổi số thuộc mô hình chuyển đổi số của quận không chỉ giới hạn bấy nhiêu đó mà còn được bổ sung, mở rộng ở giai đoạn sau năm 2025.

#### 4. Giải pháp về hạ tầng

Tất cả các hệ thống thông tin và CSDL thuộc đề án được triển khai và cài đặt trên hạ tầng của Trung tâm dữ liệu thành phố Đà Nẵng. Người dân, doanh nghiệp, du khách, cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị ngoài trụ sở UBND Quận có khai thác sử dụng thông qua kết nối Internet.



*Mô hình tổng quát về giải pháp hạ tầng*

Riêng cán bộ công chức, viên chức tại trụ sở UBND quận có thể kết nối với các ứng dụng thông qua đường TSLCD. Hệ thống Camera, hệ thống kiểm soát vé bằng thẻ từ tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20 cũng được kết nối với Trung tâm dữ liệu của thành phố bằng đường truyền Internet.

### III. CHI TIẾT NỘI DUNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

#### 1. Chuyển đổi số VP UBND Quận

##### a) Triển khai ứng dụng di động Công chức số

- Tên dự án: Ứng dụng Công chức số quận Ngũ Hành Sơn
- Sự cần thiết: Việc thụ lý giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp cũng như các hoạt động nội bộ của chính quyền quận được chuyển sang môi trường số ngày càng nhiều; cần phương tiện để thông qua đó CBCC-VC có thể xử lý công việc một cách nhanh chóng tiện lợi, có thể tương tác với cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi.
- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng di động có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi; cung cấp thông tin chi tiết về Ngũ Hành Sơn, đặc thù về quy hoạch, đất đai; tạo sự chủ động, linh hoạt để CBCC-VC thuộc chính quyền quận truy cập xử lý công việc, bao gồm: nhắc việc, xem lịch công tác, xử lý nhanh văn bản, tra cứu thông tin, quản lý giờ giấc vào/ra cơ quan; xem phản ảnh,

kiến nghị của công dân, doanh nghiệp; tương tác, phản hồi trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND quận
- Thời gian thực hiện: 2022.
- Kinh phí: 4.000 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

### ***b) Triển khai ứng dụng di động Công dân số***

- Tên dự án: Ứng dụng Công dân số quận Ngũ Hành Sơn
- Sự cần thiết: Số lượng các dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp ngày càng nhiều; cần phương tiện để thông qua đó cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp có thể sử dụng các dịch vụ một cách nhanh chóng tiện lợi, có thể tương tác với chính quyền quận mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch đất đai.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng di động có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi, cung cấp thông tin chi tiết về Ngũ Hành Sơn, đặc thù về quy hoạch, đất đai của quận Ngũ Hành Sơn; tạo sự chủ động, linh hoạt để cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp trên địa bàn quận thuận tiện truy cập sử dụng các dịch vụ/tiện ích do chính quyền quận cung cấp, bao gồm: tra cứu TTHC; thực hiện các DVC 3-4; tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ; tra cứu thông tin từ CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước của quận, đặc biệt là thông tin quy hoạch, đất đai trên nền GIS; gửi phản ánh, kiến nghị đến chính quyền quận; nhận thông báo quan trọng từ chính quyền quận.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND quận
- Thời gian thực hiện: 2022.
- Kinh phí: 3.500 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **2. Chuyển đổi số Phòng Nội vụ**

### ***a) Quản lý thi đua, khen thưởng***

- Tên dự án: Quản lý thi đua, khen thưởng
- Sự cần thiết: Hằng năm, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận và UBND các phường đều ban hành các văn bản công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị; làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền thực hiện khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt trong các lĩnh vực công tác. Tuy nhiên, việc ban hành và theo dõi quá trình khen thưởng hiện nay mới chỉ thực hiện trên văn bản, chưa có một ứng dụng/phần mềm tổng hợp tất cả các dữ liệu có liên quan, tạo điều kiện cho từng cá nhân có thể theo dõi quá trình khen thưởng của bản thân và tập thể có thể theo dõi quá trình khen thưởng của đơn vị mình. Bất cập này dẫn đến trường hợp tập thể/cá nhân lỗi thời điểm khen thưởng, không kịp thời

tổng hợp quá trình khen thưởng đề trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cao hơn.

- Nội dung: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thi đua khen thưởng, xây dựng một cơ sở dữ liệu đầy đủ quá trình khen thưởng của cá nhân và tập thể. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, cập nhật đầy đủ thông tin về quá trình thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình cũng như kịp thời đề xuất, điều chỉnh cơ sở dữ liệu, góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phục vụ cho quá trình quản lý, điều hành chung. Cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng được xây dựng phục vụ công tác quản lý phải đảm bảo các tiêu chí sau: các danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; có khả năng tổng hợp, xuất báo cáo của cơ quan chủ quản quản lý cơ sở dữ liệu; có phân quyền cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện nhập, điều chỉnh, xuất dữ liệu trong phạm vi thẩm quyền; có dung lượng hệ thống đảm bảo để up các file văn bản khen thưởng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: 2022-2023
- Kinh phí: 1.100 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### ***b) Quản lý các cơ sở tôn giáo***

- Tên dự án: Quản lý các cơ sở tôn giáo

- Sự cần thiết: Hiện nay, trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn có 23 cơ sở Phật giáo (trong đó 02 cơ sở chưa được công nhận là chùa Phật Tông và Hồng Tháp). Công giáo có 03 cơ sở Công giáo. Tin Lành có 03 hệ phái. Cao Đài có 02 cơ sở. Các cơ sở tôn giáo phân bố rộng trên địa bàn quận với các đặc thù riêng và đều là nơi sinh hoạt tín ngưỡng thường xuyên của nhân dân trên địa bàn quận nói riêng và thành phố nói chung cũng như thu hút một lượng lớn khách du lịch đến thăm quan, tiêu biểu như Chùa Bà Đa (phường Mỹ An); Chùa Linh Ứng (tại Khu Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn) .... Việc xây dựng một hệ thống quản lý các cơ sở tôn giáo trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin kết hợp với quảng bá du lịch là hết sức cần thiết, là công cụ giúp cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, quản lý có hiệu quả các cơ sở tôn giáo cũng như giới thiệu, quảng bá các địa điểm du lịch tâm linh, tín ngưỡng đến du khách.

- Nội dung: Xây dựng một hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu có đầy đủ thông tin về các cơ sở tôn giáo cũng như hình ảnh, video, các dữ liệu sinh động, chất lượng, chân thực về các cơ sở tôn giáo. Phạm vi, nội dung các thông tin thể hiện trên hệ thống trước hết phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định về quản lý nhà nước về tôn giáo. Cơ sở dữ liệu về các cơ sở tôn giáo được xây dựng phục vụ công tác quản lý và quảng bá du lịch phải đảm bảo các tiêu chí sau: đối với các cơ sở tôn giáo nằm trong các địa điểm du lịch: thông tin được tích hợp từ nguồn của địa điểm du lịch, đảm bảo thống nhất và chất lượng; đối với các cơ sở tôn giáo khác: đầy đủ các thông tin cơ bản, dữ liệu hình ảnh, video.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: 2022-2023
- Kinh phí: 900 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

### **3. Chuyển đổi số Phòng Tư pháp**

#### ***a) Quản lý xử lý vi phạm hành chính***

- Tên dự án: Quản lý xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận

- Sự cần thiết: Quản lý công tác xử phạt hành chính trên hệ thống có thể sử dụng dễ dàng và tra cứu một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ cho công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo và công tác giải quyết khiếu nại (nếu có); Giúp lãnh đạo UBND quận theo dõi kịp thời tình trạng hồ sơ do mình ra quyết định xử phạt trên cơ sở đó đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị tham mưu tiến hành xử lý đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng di động có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi, cung cấp thông tin chi tiết tình hình xử phạt vi phạm hành chính. Tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ xử phạt của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyền xử phạt và tham mưu lãnh đạo UBND quận xử phạt vi phạm hành chính; tra cứu thông tin từ CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước của quận.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp
- Thời gian thực hiện: 2022-2023
- Kinh phí: 2900 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### ***b) Quản lý công tác văn bản quy phạm pháp luật***

- Tên dự án: Công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Sự cần thiết: Trong công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng cơ sở dữ liệu về quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát và tình hình xử lý những văn bản có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc các văn bản nội dung chứa quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bãi bỏ; hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Để qua đó, việc khai thác, thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thuận tiện hơn và đầy đủ hơn.

- Nội dung: Thực hiện ứng dụng việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của đối tượng điều chỉnh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; từ đó có sự tổng hợp nội dung ý kiến và hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo; và xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật do quận ban hành; trên cơ sở đó, việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật khi có phát sinh văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; cập nhật dữ liệu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; nội

dung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lấy từ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật thực hiện rà soát và cập nhật kết quả rà soát; có chức năng thực hiện thống kê văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp
- Thời gian thực hiện: 2022-2023
- Kinh phí: 1.800 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### **4. Chuyển đổi số Phòng Kinh tế**

##### ***a) Quản lý thương hiệu đá mỹ nghệ***

- Tên dự án: Quản lý thương hiệu đá mỹ nghệ
- Sự cần thiết: Nhãn hiệu chứng nhận “Đá Non Nước” là nhãn hiệu được đăng ký độc quyền trên cả nước, được nhà nước bảo hộ, tuy nhiên chưa đưa vào sử dụng tại làng nghề truyền thống đá mỹ nghệ Non Nước Ngũ Hành Sơn. Ứng dụng công nghệ số để đẩy nhanh việc cấp và sử dụng nhãn hiệu “Đá Non Nước” đối với các sản phẩm sản xuất tại làng nghề là nhu cầu cần thiết phục vụ phát triển kinh tế số.

- Nội dung: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý cấp, bảo hộ, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu dung chung “đá Non Nước”. Việc sử dụng biểu trưng của nhãn hiệu chứng nhận có biểu trưng (logo) của nhãn hiệu chứng nhận “Đá Non Nước” kèm theo quy chế được sử dụng nhãn hiệu làm tăng thêm giá trị cho sản phẩm, một lần nữa khẳng định sản phẩm có xuất xứ từ làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Các sản phẩm đá được cấp nhãn hiệu chứng nhận “Đá Non Nước” phải đảm bảo kiểm tra và tổ chức đánh giá chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Đá Non Nước” và bảo đảm các tiêu chí: sản phẩm sản xuất thủ công theo công nghiệp cổ truyền, thể hiện văn hóa Làng nghề, hội tụ tất cả những thuần phong mỹ tục, sinh hoạt làng nghề, tinh tinh hoa nghề nghiệp, tài năng nghệ thuật của người nghệ nhân Việt; sản phẩm đá được sản xuất và kinh doanh tại Làng đá truyền thống Non Nước quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; đảm bảo về mặt mỹ thuật cho từng nhóm sản phẩm; độ tinh xảo cho từng nhóm sản phẩm; độ bóng cho từng nhóm sản phẩm; không có vết nứt, gãy.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế
- Thời gian thực hiện: 2024
- Kinh phí: 2.100 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

##### ***b) Quản lý các sản phẩm du lịch làng nghề đá mỹ nghệ***

- Tên dự án: Quản lý các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước

- Sự cần thiết: Số lượng các sản phẩm và nghệ nhân tại làng nghề nhiều, cần sự tương tác và hệ thống hóa để thuận lợi cho việc quản lý của cơ quan nhà nước, cho việc quảng bá sản phẩm và nghệ nhân của làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng di động có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi, cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm đặc trưng hiện có của làng nghề. Đồng thời, cung cấp thông tin chi tiết về người sản xuất, năng lực thực thi các công trình để các cơ quan quản lý, người mua hàng có thể truy cập sử dụng nguồn thông tin đáng tin cậy này.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

- Thời gian thực hiện: 2024

- Kinh phí: 2.900 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

### **5. Chuyển đổi số Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Tên dự án: Quản lý hộ kinh doanh cá thể

- Sự cần thiết: Hiện nay hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quận số lượng ngày càng lớn, đi kèm với điều kiện hoạt động của hộ kinh doanh cá thể thì có các giấy phép con hoạt động, thông tin về hộ kinh doanh cá thể cần được quản lý sắp xếp để dễ dàng truy xuất dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước chung về hộ kinh doanh. Do đó, cần phương tiện để thông qua đó cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp có thể sử dụng, khai thác dữ liệu về hộ kinh doanh cá thể một cách nhanh chóng tiện lợi.

- Nội dung: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hộ kinh doanh cá thể, xây dựng một cơ sở dữ liệu đầy đủ về hộ kinh doanh cá thể. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, cập nhật đầy đủ thông tin về hộ kinh doanh cá thể do đơn vị mình tham mưu cấp phép, kịp thời đề xuất, điều chỉnh cơ sở dữ liệu, góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phục vụ cho quá trình quản lý, điều hành chung. Cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh cá thể được xây dựng phục vụ công tác quản lý phải đảm bảo các tiêu chí sau: đầy đủ thông tin cơ bản hộ kinh doanh cá thể (tên, ngành nghề kinh doanh, mã số thuế, vốn điều lệ, các giấy phép con về hoạt động, đại diện pháp luật,...); có khả năng tổng hợp, xuất báo cáo của cơ quan chủ quản quản lý cơ sở dữ liệu; có phân quyền cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện nhập, điều chỉnh, xuất dữ liệu trong phạm vi thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Thời gian thực hiện: 2024

- Kinh phí: 1.700 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố



## **6. Chuyển đổi số Phòng Quản lý đô thị**

- Tên dự án: Chuyển đổi số trong công tác quản lý cây xanh

- Sự cần thiết: Cùng với quá trình phát triển và chỉnh trang đô thị trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn thì trong đó công tác phát triển cây xanh đô thị, nhất là cây xanh công cộng luôn được lãnh đạo thành phố, lãnh đạo quận quan tâm. Số lượng cây xanh đường phố tăng, chủng loài ngày càng đa dạng đặt ra nhiều khó khăn trong quản lý, đặc biệt là phương tiện, công cụ và cơ sở dữ liệu về cây xanh còn nhiều bất cập. Vì thế, việc số hóa cây xanh bằng công nghệ ứng dụng khoa học công nghệ trở nên vô cùng cần thiết. Việc sử dụng phần mềm giúp đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý cây xanh để tự động hóa các quy trình nhập liệu, tổng hợp, thống kê các chỉ tiêu phát triển cây xanh, quản lý, giám sát nguồn gốc cây trồng để góp phần quản lý tốt cây xanh đô thị trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.

- Nội dung: Quản lý cây xanh bằng ứng dụng phần mềm xanh công cộng để lập cơ sở dữ liệu cây trên các tuyến đường trên địa bàn quận. Yêu cầu “Phần mềm quản lý cây xanh” với các tính năng như khi người quản lý muốn tăng thêm yêu cầu gì trên giao diện đều có thể bổ sung, chỉnh sửa được, số liệu lưu trữ theo năm và cho phép truy xuất kết quả tổng hợp tùy theo từng yêu cầu; phải đảm bảo được yêu cầu về cập nhật, chỉnh sửa thông tin cây xanh; lấy tọa độ và hình ảnh cây ngay tại hiện trường; hỗ trợ nhập nhanh số lượng lớn cây phân tán chỉ bằng một lần thao tác; tra cứu, tìm kiếm nhanh, tìm kiếm nâng cao; quét mã QR để truy xuất thông tin cây xanh và thực hiện thông qua phần mềm quản lý cây xanh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng quản lý đô thị

- Thời gian thực hiện: 2023-2024

- Kinh phí: 4.300 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **7. Chuyển đổi số Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Tên dự án: Quản lý vệ sinh môi trường trong công tác thu gom rác tại các điểm du lịch trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Giai đoạn 2021-2030 UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường” giai đoạn 2021-2030; để thực hiện Xây dựng quận Ngũ Hành Sơn quận môi trường trong thời gian đến, nhằm hướng đến một môi trường xanh, sạch, đẹp trong mắt người dân Đà Nẵng và khách du lịch đến tham quan tại các điểm du lịch trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn chưa thể tìm hiểu được thông tin đối với nội dung này.

- Nội dung: Xây dựng lại Website với dung lượng lớn nhằm đưa được càng nhiều thông tin về môi trường Đà Nẵng cũng như quận Ngũ Hành Sơn, du khách đến tham quan du lịch chưa hài lòng về thu gom rác tại các điểm du lịch

trên địa bàn quận có thể tra cứu thông tin và phản ánh lên trang Web này để người quản lý nhà nước về môi trường tiếp nhận thông tin và chuyển thông tin cho các đơn vị làm trực tiếp xử lý theo phản ánh của du khách và nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường
- Thời gian thực hiện: 2024.
- Kinh phí: 2.100 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **8. Chuyển đổi số Phòng Lao động – Thương binh và xã hội**

- Tên dự án: Quản lý hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con đẻ của họ trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Quản lý hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con đẻ của họ trên hệ thống có thể sử dụng dễ dàng và tra cứu một cách nhanh chóng, giải quyết chế độ đúng đủ, kịp thời cho đối tượng, phục vụ cho công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai CSDL về nội dung thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con đẻ của họ, trong đó quy định cụ thể đối tượng được thụ hưởng, chế độ ưu đãi, thủ tục quản lý, lưu trữ, di chuyển hồ sơ

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động – Thương binh và xã hội
- Thời gian thực hiện: 2025
- Kinh phí: 2.300 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **9. Chuyển đổi số Phòng Văn hóa và Thông tin**

### ***a) Quản lý di sản văn hóa***

- Tên dự án: Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Hiện nay, số lượng di sản văn hóa trên địa bàn quận tương đối đa dạng với nhiều loại hình như di sản vật thể (di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh...), phi vật thể (lễ hội Quán Thế Âm, Lễ hội Vu lan, Thạch Nghệ Tổ sư, Làng nghề Truyền thống đá mỹ nghệ Non Nước...) do đó việc xây dựng phần mềm quản lý là cần thiết để phục vụ công tác quản lý, trung tu, tôn tạo, xác định giá trị di sản văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác thông tin cũng như phát huy giá trị di sản tại địa phương.

- Nội dung: Xây dựng phần mềm quản lý di sản đối với từng loại hình,

cấp độ di sản, nội dung giá trị di sản, hiện trạng, công tác trùng tu tôn tạo, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, hình ảnh, video, file dữ liệu, thông tin... để các cơ quan nhà nước các cấp thuận tiện trong việc quản lý và thực hiện bảo tồn, khai thác phát huy giá trị từng di sản trên địa bàn quận. Các di tích có liên quan đến Danh thắng Ngũ Hành Sơn, Di tích K20 sẽ được liên kết với hệ thống Số hóa các hiện vật tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20 để được tiếp cận thông tin quảng bá di tích, du lịch cụ thể hơn (thông qua hệ thống hình ảnh, video...)

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Kinh phí: 3.700 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### ***b) Quản lý các cơ sở du lịch***

- Tên dự án: Quản lý các cơ sở du lịch quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Hiện nay, Sở Du lịch thành phố đã có phần mềm Quản lý cơ sở lưu trú cấp thành phố, tuy nhiên theo sự phân cấp quản lý, các cơ sở lưu trú du lịch xếp hạng từ 01 sao trở xuống do cấp quận quản lý hiện chưa cập nhật trên hệ thống quản lý của Sở Du lịch và của địa phương. Do đó cần phải có 01 phần mềm quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận để thực hiện kiểm soát, cập nhật thông tin cơ sở lưu trú; đồng thời tương tác, kết nối, thông tin giữa cơ quan quản lý với các cơ sở lưu trú và tạo điều kiện cho các cơ sở quảng bá, thông tin, chất lượng, các chương trình... tại các cơ sở lưu trú và tạo điều kiện cho du khách thuận tiện tiếp cận thông tin các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn quận khi có nhu cầu.

- Nội dung: Xây dựng phần mềm với các công cụ, tính năng đa dạng để kiểm soát, cập nhật thông tin, điều kiện hoạt động từng cơ sở lưu trú; thực hiện tương tác, kết nối, thông tin với các cơ sở lưu trú để tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cũng như tiếp nhận và giải quyết thông tin, thắc mắc trong hoạt động kinh doanh của cơ sở lưu trú. Đồng thời tạo môi trường để các cơ sở quảng bá, thông tin chất lượng dịch vụ, giá dịch vụ, các chương trình khuyến mãi... tại các cơ sở lưu trú trên phần mềm tạo điều kiện cho du khách tiếp cận thông tin các cơ sở lưu trú du lịch khi có nhu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin
- Thời gian thực hiện: 2024.
- Kinh phí: 3.000 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### ***c) Tích hợp với OC và CSDL chuyên ngành của thành phố***

- Tên dự án: Tích hợp với Trung tâm điều hành quận và CSDL chuyên ngành của thành phố

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa thông tin

- Nội dung: Triển khai Trung tâm điều hành quận (OC) theo chương trình chung của thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; kết nối OC quận với các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm dữ liệu của thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của chính quyền quận; tích hợp với các cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố để khai thác sử dụng nhằm phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận, như: CSDL đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; CSDL GIS quy hoạch và không gian đô thị do Sở Xây dựng chủ trì; CSDL GIS về hạ tầng giao thông do Sở Giao thông Vận tải chủ trì; CSDL hộ tịch điện tử do Sở Tư pháp chủ trì; CSDL cán bộ công chức, viên chức thành phố do Sở Nội vụ chủ trì.

- Thời gian triển khai: 2023-2024.

- Kinh phí: 1.800 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

### **10. Chuyển đổi số Phòng Giáo dục và đào tạo**

- Tên dự án: Cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục

- Sự cần thiết: Ngành giáo dục luôn được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo Sở GDĐT, UBND Quận trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp cũng đã ảnh hưởng đến việc dạy học chung của ngành. Mặc dù đa số học sinh được sự quan tâm chăm sóc của phụ huynh, có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý chí phấn đấu đạt thành tích cao trong học tập; bên cạnh đó vẫn còn một số phụ huynh học sinh do hoàn cảnh gia đình nên ít quan tâm đến việc học tập của con em, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý và giáo dục con em nên còn một số học sinh chưa ngoan, chưa chăm học. Do đó việc kết nối thông tin đầy đủ và kịp thời giữa Phòng GDĐT và nhà trường; nhà trường và phụ huynh học sinh là hết sức cần thiết. Mặt khác cũng cần quản lý chặt chẽ việc tuyển sinh, kiểm soát tình trạng tuyển sinh trái tuyến của các trường được minh bạch hơn; chuẩn hóa CSDL ngành phục vụ cho công tác quản lý; đảm bảo việc lưu trữ dữ liệu an toàn, lâu dài là nỗi trăn trở thường xuyên của phòng giáo dục quận.

- Nội dung: Triển khai hệ thống CSDL nhà trường, giáo viên, học sinh, quản lý điểm, sổ điểm điện tử, văn bằng chứng chỉ, quản lý nhân sự, tuyển sinh trực tuyến, thống kê, báo cáo theo các mẫu do Sở, Bộ giáo dục quy định từ cấp học mầm non đến trung học cơ sở; kết nối trực tích hợp dữ liệu của thành phố và liên thông với OC quận, IOC của thành phố; tích hợp dịch vụ Giáo dục số vào ứng dụng Công dân số; tích hợp CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo của Bộ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng giáo dục.

- Thời gian thực hiện: 2025

- Kinh phí: 5.800 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **11. Chuyển đổi số Phòng Y tế**

- Tên dự án: Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Hiện nay, số lượng cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận ngày càng nhiều và đa dạng về loại hình như: quán ăn, cà phê giải khát, bếp ăn tập thể... Số lượng các cơ sở ngày càng gia tăng, nhiều hoạt động cần phải trực tiếp xuống địa bàn trong khi biên chế nhân sự cho công tác quản lý có giới hạn. Mặt khác, thông tin quản lý trên địa bàn thường xuyên thay đổi; dẫn đến việc cập nhật thông tin quản lý khó khăn, thiếu sót và có độ trễ, sai lệch với thực tế. Do đó việc xây dựng phần mềm quản lý là cần thiết để phục vụ công tác quản lý tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, kiểm tra, tuyên truyền, vận động các cơ sở thực hiện công tác đảm bảo ATTP.

- Nội dung: Xây dựng phần mềm quản lý đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, hiện trạng, công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, để các cơ quan nhà nước các cấp thuận tiện trong việc quản lý và thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, tuyên truyền.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế
- Thời gian thực hiện: 2024.
- Kinh phí: 3.200 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

## **12. Chuyển đổi số Trung tâm y tế**

- Tên dự án: Triển khai BV thông minh tại TTYT quận Ngũ Hành Sơn

- Sự cần thiết: Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến hết sức phức tạp, đầu tư cho y tế là một trong những công việc cần được chú trọng để cải thiện chất lượng phục vụ, bảo vệ sức khỏe người dân. Trong khi tình hình dịch Covid-19 vẫn còn kéo dài thì những bệnh nhân có bệnh lý nặng không phải bệnh nhân Covid-19 vẫn cần chữa trị tại các bệnh viện; việc triển khai mô hình bệnh viện thông minh theo các tiêu chuẩn quy định bởi Thông tư 54/2017/TT-BYT, Thông tư 46/2018/TT-BYT của Bộ y tế giúp Trung tâm y tế quận trở thành cơ sở khám, chữa bệnh đạt tiêu chuẩn tạo nhiều thuận lợi trong việc chăm sóc sức khỏe cho người dân được tốt hơn.

- Nội dung: Triển khai bệnh viện thông minh vào Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư 46/2018/TT-BYT, ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Y tế quận.
- Thời gian thực hiện: 2022
- Kinh phí: 5.000 triệu đồng

- Nguồn vốn: Xã hội hóa.

### **13. Chuyển đổi số Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn**

#### ***a) Website quảng bá du lịch quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia lịch sử cách mạng K20***

- Tên dự án: Xây dựng Website, mạng xã hội để quảng bá hình ảnh Di tích Quốc gia đặc biệt Danh thắng Ngũ Hành Sơn và Di tích Quốc gia lịch sử cách mạng K20

- Sự cần thiết: Hiện tại đơn vị đã xây dựng được website của đơn vị đi vào hoạt động từ năm 2012 bằng nguồn nhân lực của cơ quan, tuy nhiên qua thời gian giao diện Web đã không còn phù hợp, dung lượng hạn chế không thể đưa video bài viết lên với số lượng nhiều, khả năng tương tác online không cao, người dân du khách chưa thể tìm hiểu hết thông tin hay mua sản phẩm ngay trên web.

- Nội dung: Xây dựng lại Website với dung lượng lớn nhằm đưa được càng nhiều thông tin càng tốt, giao diện bắt mắt, dễ tương tác với đa ngôn ngữ (Việt - Anh - Hàn - Trung); có thể hỗ trợ các thông tin cho du khách 24/24, du khách có thể đặt mua vé tham quan ngay trên web mà không cần giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt; quảng bá các sự kiện liên quan đến di sản, du lịch trên địa bàn thành phố; kết nối, liên kết với các trang mạng xã hội để đa dạng kênh quảng bá, tương tác.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn

- Thời gian thực hiện: 2022-2023.

- Kinh phí: 800 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### ***b) Ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR360 đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20***

- Tên dự án: Xây dựng kênh quảng bá du lịch bằng công nghệ ảo VR360 đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20.

- Sự cần thiết: Hiện nay tại Danh thắng Ngũ Hành Sơn đã có công trình nghiên cứu áp dụng công nghệ tham quan 3D và gần đây nhất Sở Du lịch quảng bá điểm tham quan động Huyền Không thuộc ngọn Thủy Sơn phục vụ du khách tham quan Danh thắng bằng công nghệ, đây là một xu thế phổ biến đem lại hiệu quả cao trong tương lai và quảng bá mạnh hình ảnh 2 di tích đến với du khách quốc tế.

- Nội dung: Xây dựng phim 3D, 4D cho toàn bộ quần thể Danh thắng Ngũ Hành Sơn trong đó chú trọng: Phim về 5 ngọn núi, lộ trình và các điểm nhân nổi bật trong hành trình tham quan, về các hiện vật, báu vật... Đối với Di tích K20: Phim toàn cảnh K20, các hiện vật trong nhà truyền thống, các hầm bí mật, các

nhân chứng lịch sử, du lịch đường sông.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Kinh phí: 4.500 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

***c) Camera giám sát thông minh tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20***

- Tên dự án: Lắp đặt hệ thống Camera giám sát thông minh đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20

- Sự cần thiết: Lúc cao điểm nhất tại ngọn Thủy Sơn, Danh thắng Ngũ hành Sơn đã đón 2.140.000 lượt khách đến tham quan, chưa tính lượng khách đến tự do tại 4 ngọn núi còn lại; tại K20 đón và phục vụ miễn phí gần 10.000 lượt khách/ năm. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách luôn được đặt lên hàng đầu; công tác giám sát cháy nổ, săn bắt chim thú, cây xanh và vệ sinh môi trường của 2 di tích; giám sát các hoạt động xâm phạm di tích là rất cần thiết.

- Nội dung: Lắp hệ thống camera giám sát cho 2 di tích, trong đó tập trung vào những điểm tham quan có đông du khách, những điểm dễ xảy ra cháy nổ, những điểm đen về môi trường; giám sát lượt khách đến tham quan (biết thời điểm khách vào ra), giám sát đội ngũ hướng dẫn viên để xử lý vi phạm, giám sát các hoạt động vi phạm di tích; giám sát lưu lượng xe ra vào bãi

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Kinh phí: 5.200 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

***d) Hệ thống bán vé, soát vé bằng thẻ từ tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20***

- Tên dự án: Hệ thống bán vé tham quan, vé dịch vụ (thang máy, trông giữ xe ô tô) bằng vé thẻ từ và kiểm soát vé tự động tại các điểm phục vụ khách đối với quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20 bằng thẻ từ.

- Sự cần thiết: Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, việc các khu điểm tham quan phục vụ khách không sử dụng tiền mặt rất phổ biến trên thế giới, tại Việt Nam cũng đã có nhiều đơn vị triển khai; song song với đó Chính phủ cũng đã có chỉ thị về việc đẩy mạnh thanh toán không sử dụng tiền mặt, nếu triển khai sẽ giảm bớt được nguồn nhân lực và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Nội dung: Đầu tư hệ thống máy từ, hệ thống kiểm soát, thẻ từ, trang thiết bị giám sát tại 2 cổng, lối vào sử dụng dịch vụ thang máy, cổng vào tham quan

động Âm phủ thuộc ngọn Thủy Sơn; tuyến tham quan phía Tây Danh thắng Ngũ Hành Sơn và khu Căn cứ cách mạng K20.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Kinh phí: 4.800 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

***e) Số hóa các hiện vật tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20***

- Tên dự án: Số hóa các hiện vật tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20.

- Sự cần thiết: Hiện tại hầu hết các hiện vật, bút tích, văn khắc tại 2 di tích chưa được số hóa, đây là những tài liệu quý hiếm nhưng ít được biết đến; các văn khắc Hán - Nôm chưa được phiên âm sang tiếng Việt và tiếng Anh để phục vụ nhân dân và du khách. Nếu không triển khai sớm sẽ có nguy cơ xuống cấp, mai một, hư hỏng theo thời gian.

- Nội dung: Số hóa các hiện vật tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn, trong đó tập trung số hóa các báu vật (hình quả tim lửa trong chùa Tam Thai), văn bia (Phổ Đà Linh Trung Phật, Ngũ Uẩn Cổ tích Phật diệt lặc), các bút tích, hoành đối, liễn do các triều đại nhà Nguyễn ban tặng, văn khắc mai nhai trên vách đá và di tích Quốc gia K20 các hiện vật trong nhà truyền thống.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Kinh phí: 4.600 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

***f) Phủ sóng Wifi tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20***

- Tên dự án: Phủ sóng Wifi miễn phí phục vụ nhân dân, du khách truy cập, quảng bá các thông tin tại quần thể di tích Quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn và di tích Quốc gia K20.

- Sự cần thiết: Với lượng khách tham quan, checkin 2 di tích hàng năm hơn 2 triệu lượt nhưng lại không có hệ thống wifi miễn phí cho du khách truy cập, đưa thông tin về di tích khi đang tham quan; với hơn 2 triệu lượt khách đến tham quan, chỉ cần 50% số khách truy cập đưa thông tin về di tích lên website, mạng xã hội thì hình ảnh di tích sẽ được quảng bá sâu rộng hơn.

- Nội dung: Đầu tư hệ thống băng thông, trang thiết bị ban đầu, hệ thống wifi ngoài trời cho 2 di tích tại những điểm dừng chân có đông du khách.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn



- Thời gian thực hiện: 2022.
- Kinh phí: 500 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### **14. Chuyển đổi số Ban quản lý chợ**

- Tên dự án: Quản lý du lịch chợ Bắc Mỹ An
- Sự cần thiết: Chợ Bắc Mỹ An được ví như “Thiên đường ẩm thực” đối với du khách và người dân địa phương, với những món ăn đa dạng, rẻ có tiếng; ngoài ra còn những mặt hàng thủy, hải sản tươi, sống hoặc đã qua sơ chế đủ chủng loại và rất phong phú là đặc sản của thành phố Đà Nẵng. Thông qua dịch vụ công trực tiếp quảng bá hình ảnh về chợ Bắc Mỹ An, những sản phẩm đặc sản của thành phố Đà Nẵng nhằm thu hút du khách khi đến với Ngũ Hành Sơn, Công cụ này tiết kiệm được chi phí cho quảng bá hình ảnh, chất lượng sản phẩm. Việc chuyển đổi số sẽ giúp các hộ tư thương nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và chất lượng các sản phẩm ngày càng tốt hơn. Đồng thời giúp khách du lịch tìm kiếm được địa chỉ cần đến một cách nhanh nhất.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin có tính tương tác cao, trực quan, tiện lợi, cung cấp thông tin chi tiết các đặc sản được bày bán tại chợ kèm theo đó là những thông tin về xuất xứ nguồn gốc sản phẩm; tạo sự chủ động, linh hoạt để cá nhân/tổ chức/doanh nghiệp trên địa bàn quận thuận tiện truy cập sử dụng các dịch vụ/tiện ích do chính quyền quận cung cấp, bao gồm: tra cứu, so sánh, tìm kiếm những mặt hàng cần thiết; đồng thời gửi phản ánh, kiến nghị đến chính quyền địa phương về sinh an toàn thực phẩm, văn minh thương mại, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý chợ
- Thời gian thực hiện: 2024.
- Kinh phí: 4.000 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### **15. Chuyển đổi số Ban quản lý làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước**

- Tên dự án: Quản lý các cơ sở sản xuất tại làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước
- Sự cần thiết: Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước được hình thành và phát triển từ hơn 300 năm nay từ một Làng nghề nhỏ bên chân núi Ngũ Hành Sơn. Làng nghề đã chế tác ra đời những sản phẩm mang đậm nét đặc trưng và tạo được dấu ấn riêng có trong lòng mỗi du khách khi đến với Đà Nẵng. Làng nghề cũng tạo được công ăn việc làm cho số lượng lớn lao động địa phương và các lao động nông thôn vùng phụ cận; Đóng góp đáng kể cho sự phát triển đi lên của thành phố Nẵng nói chung và quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Hiện nay làng nghề có gần 500 cơ sở sản xuất với hơn 3000 lao động tạo ra giá trị sản phẩm hàng năm từ 120 - 130 tỷ đồng, góp phần đáng kể ổn định kinh tế địa phương. Đề

Làng nghề tiếp tục tồn tại phát triển ổn định, UBND thành phố đã quy hoạch lại Làng nghề, tập trung vào một khu vực, tách biệt khỏi khu dân cư nhằm giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường. Làng nghề được quy hoạch tập trung trên diện tích 35ha phường Hòa Hải với tổng kinh phí xây dựng 154 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng. Mục đích đưa tất cả các cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ vào Khu quy hoạch tập trung nhằm đảm bảo quản lý, hạn chế tình trạng môi trường hiện nay. Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước ngày càng phát triển về quy mô và chất lượng sản phẩm vậy để làm tốt công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở sản xuất và người động đòi hỏi phải linh hoạt và hiệu quả nên cần ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong công tác quản lý Nhà Nước đối với các cơ sở sản xuất đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong tình hình mới.

- Nội dung: Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ trên địa bàn quận đảm bảo về trật tự sản xuất, an ninh trật tự, an toàn lao động và bảo vệ môi trường tại làng nghề; kiểm tra đôn đốc, xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm nội quy làng nghề như: trật tự sản xuất, vệ sinh môi trường, sản xuất trên vỉa hè, tập kết đá nguyên liệu, bột đá, phế phẩm dưới lòng đường, vỉa hè; để nước thải chảy ra lòng lề đường, vỉa hè gây ô nhiễm môi trường, việc đấu nối nước thải sản xuất, hoạt động xây dựng của các cơ sở thuộc làng nghề; phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý theo từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền Ban quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Ban quản lý làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước
- Thời gian thực hiện: 2024.
- Kinh phí: 3.300 triệu đồng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

#### IV. BỘ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUẬN

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt đề án Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia và Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về phê duyệt đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND quận Ngũ Hành Sơn xác lập Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 trình bày dưới đây để có cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ thuộc đề án.

##### 1. Chỉ tiêu Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu	Đà Nẵng		Ngũ Hành Sơn	
		Đến 2025	Đến 2030	Đến 2025	Đến 2030
1	Tỷ lệ TTHC của cơ quan Đảng và đoàn thể thành phố được chuẩn hóa, ban hành công khai trên mạng và liên thông giữa các cơ quan	100%		100%	
2	Tỷ lệ dịch vụ hành chính công trực tuyến mức 4	100%		100%	
3	Tỷ lệ dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức 3, 4	60%	90%	65%	92%
4	Tỷ lệ dịch vụ cấp đổi, cấp lại được thực hiện ngay trong ngày	100%		100%	
5	Tỷ lệ TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số	20%	30%	22%	32%
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ	100%		100%	
7	Số lượng dữ liệu số chuyên ngành sử dụng để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công	10	100	2	10
8	Mỗi người dân có 01 định danh, xác thực điện tử và có kho dữ liệu số cá nhân trên hệ thống của thành phố để giao dịch, sử dụng dịch vụ công và tiện ích của TP. (180.000 TK eGov; QR cá nhân; MYPAGE)	100%		100%	
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở (tham gia trên Cổng dữ liệu mở)	100%		100%	

10	Tỷ lệ văn bản trao đổi với cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội được ký số và liên thông qua mạng	100%		100%	
11	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	100%		100%	
12	Tỷ lệ chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành	100%			
13	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	70%	52%	72%
14	Tỷ lệ chương trình đào tạo, tập huấn, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước cho công chức viên chức được triển khai trực tuyến	70%	90%	72%	92%
15	Tỷ lệ CBCCVC được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản	100%		100%	
16	Tỷ lệ CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	50%	80%	70%	90%
17	Tỷ lệ cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp thành phố đến xã, phường có hạ tầng sẵn sàng và triển khai hội họp trực tuyến	100%		100%	
18	Hoàn thành cơ bản chính quyền số tại quận/huyện và phường/xã	01 QH, 07 PX	100% QH, 100% PX	UBND quận, UBND P.Hòa Hải	03 phường còn lại

## 2. Chỉ tiêu Kinh tế số

STT	Chỉ tiêu	Đà Nẵng		Ngũ Hành Sơn	
		Đến 2025	Đến 2030	Đến 2025	Đến 2030
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	20%	30%	22%	32%
2	Tỷ trọng công nghiệp ICT trong GRDP	10%	15%	12%	17%

3	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	10%	20%	12%	22%
4	Tăng năng suất lao động hàng năm	7%	8%	7,2%	8,2%
5	Số lượng bộ dữ liệu mở công khai cho tổ chức công dân, doanh nghiệp	1000	5000	50	300
6	Số lượng bộ dữ liệu mở được sử dụng tạo ra sản phẩm mới	50	500	2	20
7	Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đều có thể sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; gửi nhận hóa đơn điện tử lẫn nhau và với cơ quan thuế	100%		100%	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong hoạt động quản lý	80%	90%	80%	90%
10	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân	3	5	0.6	
11	Số lượng lao động chất lượng cao	75.0000	115.000	15.000	18.000
12	Số lượng doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm hoặc nộp ngân sách trên 100 tỷ đồng/năm	05	10	1	2

### 3. Chỉ tiêu Xã hội số

STT	Chỉ tiêu	Đà Nẵng		Ngũ Hành Sơn	
		Đến 2025	Đến 2030	Đến 2025	Đến 2030
1	Mỗi hộ gia đình đều có địa chỉ số, tiếp cận được dịch vụ Internet băng rộng (QR địa điểm, Thẻ đi chợ)	100%		100%	
2	Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh		90%		90%
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ, thông tin số của thành phố	90%	95%	92%	97%
4	Tỷ lệ khu vực dân cư thành phố phủ sóng dịch vụ 5G	50%	100%	60%	100%

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Cơ chế, chính sách**

a) Có chính sách khuyến khích xã hội hóa thông qua các hình thức hợp tác công tư (PPP).

b) Công khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành được phép chia sẻ từ các cơ quan chức năng, khuyến khích khai thác, sử dụng dữ liệu mở phục vụ mục đích phát triển, khai thác các ứng dụng.

##### **2. Giải pháp về tài chính**

a) Lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn vốn của Thành phố trong kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT để triển khai tại quận đảm bảo phù hợp với địa phương.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chương trình phát triển CNTT và ứng dụng hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương của quận để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển các chương trình chuyển đổi số quận Ngũ Hành Sơn.

c) Triển khai thuê dịch vụ CNTT (theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước) đối với các dịch vụ/ứng dụng không cần yêu cầu cao về ATTT và có thu phí sử dụng và trích một phần phí để thuê dịch vụ.

d) Phát triển và áp dụng các ứng dụng chuyển đổi số có thu phí với hình thức phù hợp và khuyến khích người dân sử dụng (không bắt buộc) nhằm tạo thêm nguồn kinh phí tái đầu tư cho các dự án, ứng dụng chuyển đổi số khác.

##### **3. Huy động tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức**

a) Đảm bảo việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (thông qua Luật sở hữu trí tuệ) được thực thi một cách nghiêm túc để khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo.

b) Cung cấp, công khai dữ liệu để doanh nghiệp, người dân sử dụng và phát triển các ứng dụng chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ứng dụng chuyển đổi số trên nền dữ liệu mở.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp, người dân tham gia cung cấp các dữ liệu mở (dữ liệu phi thương mại và không nhạy cảm của các doanh nghiệp) miễn phí cho cộng đồng.

d) Khuyến khích người dân và doanh nghiệp; đặc biệt Thanh niên thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ chuyển đổi số vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

đ) Tổ chức cho người dân trải nghiệm các dịch vụ chuyển đổi số thông

qua các showroom, các mô hình trải nghiệm trực tuyến.

#### 4. Giải pháp về nguồn nhân lực

a) Tổ chức đào tạo, hướng dẫn CBCCVC; đặc biệt là cán bộ trẻ các kỹ năng ứng dụng CNTT, đi đầu trong sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT, ứng dụng chuyển đổi số.

b) Cho phép các cơ quan, địa phương thuê dịch vụ ngoài về CNTT để hỗ trợ, nâng cao năng lực chuyên trách về CNTT tại cơ quan, địa phương.

c) Huy động sự hợp tác tham gia tư vấn, chuyển giao kinh nghiệm của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài.

#### 5. Truyền thông, hướng dẫn sử dụng

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong lãnh đạo, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng mạnh mẽ trong triển khai thực hiện.

b) Tuyên truyền, từng bước thay đổi thói quen của người dân trong tiến trình thực hiện chuyển đổi số.

## II. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### 1. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện đề án là: **79.800 triệu đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi chín tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn*):

**a) Năm 2022:** 16.080 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách thành phố: 11.080 đồng.
- Nguồn vốn xã hội hóa: 5.000 triệu đồng.

**b) Năm 2023:** 27.830 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách thành phố: 27.830 triệu đồng.
- Nguồn vốn xã hội hóa: 0 đồng.

**b) Năm 2024:** 27.790 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách thành phố: 27.790 triệu đồng.
- Nguồn vốn xã hội hóa: 0 đồng.

**b) Năm 2025:** 8.100 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách thành phố: 8.100 triệu đồng.
- Nguồn vốn xã hội hóa: 0 đồng.

Lưu ý: kinh phí là tạm tính, sẽ được lập dự toán chi tiết theo quy định pháp luật trong bước thực hiện dự án.

## 2. Lộ trình triển khai

Lộ trình triển khai và khái toán kinh phí cho từng chương trình, dự án cụ thể được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

## III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn, hỗ trợ UBND quận Ngũ Hành Sơn và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án, áp dụng các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn trong triển khai các ứng dụng CNTT, bảo đảm khả năng kết nối, tương thích, chia sẻ dữ liệu của các ứng dụng; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị xây dựng, áp dụng các quy chế quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, vận hành, sử dụng cho từng ứng dụng, hệ thống để bảo đảm khai thác hiệu quả; thẩm định các chương trình, dự án.

b) Bảo đảm cơ sở hạ tầng CNTT, hệ thống kết nối, truyền dẫn, lưu trữ, tính toán (Mạng đô thị thành phố, Trung tâm dữ liệu thành phố, Tổng đài dịch vụ công,...), hình thành nền tảng dùng chung (Trung tâm giám sát điều hành tập trung, Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng chia sẻ, phân tích dữ liệu, nền tảng quản lý, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định)

c) Theo dõi, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống, ứng dụng, cảnh báo và hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị quận Ngũ Hành Sơn xử lý sự cố.

d) Đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình, dự án, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố.

e) Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp các chương trình, dự án thuộc Đề án chuyển đổi số của quận Ngũ Hành Sơn phải thực hiện trong năm vào danh mục chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố kèm theo dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt theo đúng quy định.

### 2. Các sở, ban, ngành

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Lồng ghép các chương trình, dự án vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn của thành phố; tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí vốn để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đề án.

b) Các sở chuyên ngành nhanh chóng hoàn thiện, phối hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố để UBND quận kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ công tác xây dựng các hệ thống, ứng dụng chuyển đổi số.

### 3. UBND quận Ngũ Hành Sơn

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan triển khai các hệ thống.



c) Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý, duy trì, cập nhật thông tin, vận hành, sử dụng cho từng ứng dụng, hệ thống của Quận để bảo đảm khai thác hiệu quả.

d) Bảo đảm nguồn ngân sách quận, nguồn nhân lực kỹ thuật cao để triển khai các chương trình, dự án, duy trì, vận hành hiệu quả các hệ thống, ứng dụng sau khi đưa vào sử dụng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

haitt2-11/03/2022 18:04:10-haitt2-haitt2-haitt2



9	Đào tạo đội ngũ, phát triển nhân lực số	VHTT									
10	Tích hợp với Trung tâm điều hành quận và CSDL chuyên ngành của thành phố	VHTT	1,800			180		1,620			
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số</b>		<b>15,000</b>	<b>4,000</b>	-	<b>7,130</b>	-	<b>3,870</b>	-	-	-
1	App Công chức số	VP	4,000	4,000							
2	Quản lý thi đua khen thưởng	NV	1,100			1,100					
3	Quản lý các cơ sở tôn giáo	NV	900			900					
4	Quản lý xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận	TP	2,900			2,900					
5	Công tác văn bản quy phạm pháp luật	TP	1,800			1,800					
6	Quản lý cây xanh	QLĐT	4,300			430		3,870			
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số</b>		<b>46,400</b>	<b>3,580</b>	-	<b>20,520</b>	-	<b>22,300</b>	-	-	-
1	Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn	VHTT	3,700	370		3,330					
2	Quản lý thương hiệu đá mỹ nghệ	KT	2,100					2,100			
3	Quản lý các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống điêu khắc đá mỹ nghệ non nước	KT	2,900					2,900			
4	Quản lý các cơ sở sản xuất tại làng nghề đá mỹ nghệ non nước	BQL LN	3,300					3,300			
5	Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn	YT	3,200					3,200			
6	Quản lý các cơ sở du lịch quận Ngũ Hành Sơn	VHTT	3,000					3,000			
7	Quản lý hộ kinh doanh cá thể	TCKH	1,700					1,700			
8	Quản lý vệ sinh môi trường trong công tác thu gom rác tại các điểm du lịch trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn	TNMT	2,100					2,100			

